



BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



- **RA MẮT DIỄN ĐÀN KẾT NỐI SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN**
- **TẬP HUẤN PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ NĂNG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN KHUYẾN NÔNG**
- **BỆNH CÚM GIA CẦM H5N8 VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG**



SỐ 03
2021

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



*Tập huấn luyện trường kỹ thuật canh tác rau an toàn
tại các điểm trường trên toàn huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai*
Ảnh: Ngô Thị Kim Hoa - Trung tâm DVNN huyện Bát Xát, Lào Cai

*Hội thảo đầu bờ sản xuất đậu xanh thương phẩm
trên đất bồi lắng sau mưa lũ, tại tỉnh Hà Tĩnh*
Ảnh: Nguyễn Hoàn - Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh



*Mô hình trồng thử nghiệm giống lê VH6
cho hiệu quả cao tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn*
Ảnh: Ma Thế Sơn - Công ty TNHH Vietnam Misaki



TĂNG CƯỜNG CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THỦY SẢN, CHĂN NUÔI CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2021

Những tháng cuối năm 2021, sản xuất thủy sản, chăn nuôi tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Bắt đầu vào mùa mưa bão, thời tiết khí hậu diễn biến bất thường tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ phát sinh dịch bệnh; cạnh tranh thương mại quốc tế khó lường; đặc biệt là diễn biến rất phức tạp và nguy hiểm của dịch bệnh Covid -19 làm gia tăng nguy cơ đứt gãy hàng loạt các chuỗi sản xuất và cung ứng sản phẩm chăn nuôi, thủy sản.

Nhằm thực hiện tốt mục tiêu kép của Chính phủ, với phương châm vừa chống dịch quyết liệt, vừa phát triển sản xuất, đảm bảo mục tiêu, kế hoạch tăng trưởng của ngành nông nghiệp năm 2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thủy sản năm 2017, Luật Thú y, Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn; các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; các quyết định, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tập trung kiểm soát điều kiện sản xuất, chất lượng giống, thức ăn,

sản phẩm xử lý môi trường, xác nhận mã số đăng ký cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; điều kiện cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, có giải pháp cụ thể tổ chức triển khai nội dung Công văn số 4510/BNN-CN ngày 20/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tháo gỡ khó khăn trong vận chuyển vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất và chế biến nông sản, Công văn số 1123/TCTS-NTTS ngày 20/7/2021 của Tổng cục Thủy sản về tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nuôi trồng thủy sản do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid -19. Tạo điều kiện cho việc kiểm dịch động vật, vận chuyển, lưu thông động vật, sản phẩm động vật, các loại thuốc, vắc - xin, thức ăn cho động vật và vật tư đầu vào phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và chuỗi sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; chủ động đề xuất phương án tổ chức giết mổ, cung ứng động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn, bảo đảm phòng chống Covid-19 và an toàn dịch bệnh theo quy định.

3. Chủ động kiểm soát tốt dịch bệnh Covid -19 để đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng,

chống dịch COVID - 19 theo quy định của Chính phủ và của địa phương tại các cảng cá, các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Ưu tiên bố trí phương tiện, nhân lực, vật lực để thực hiện kiểm soát dịch bệnh Covid-19 tại khu vực các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão tàu cá đạt hiệu quả cao nhất. Xem xét ưu tiên tổ chức tiêm vắc xin Covid - 19 cho lực lượng lao động và quản lý tại cảng cá, thuyền viên, lực lượng thú y để chủ động trong công tác kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức các biện pháp phòng chống dịch và tổ chức sản xuất tại thực địa.

4. Chủ động kết nối với các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn tham gia hỗ trợ thu mua, vận chuyển, tạm trữ, đồng thời xem xét việc mở lại các chợ đầu mối, chợ dân sinh để tiêu thụ sản phẩm. Chủ động thống kê các chuỗi sản phẩm thủy sản có sản lượng lớn (qua các tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản, ...), phối hợp với các địa phương có nhu cầu tiêu thụ sản phẩm để thiết lập và duy trì các kênh phân phối sản phẩm thủy sản, đảm bảo không để đứt gãy chuỗi cung ứng sản phẩm.

5. Tập trung phát triển sản xuất thủy sản, chăn nuôi

- Tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi, tiếp tục đẩy mạnh phát



triển khai thác, nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi tôm nước lợ, nuôi cá tra các tháng cuối năm để hoàn thành kế hoạch sản xuất. Đồng thời phát triển sản xuất các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao (cá rô phi, nhuyến thể, cá nước lạnh, cá biển, ...) và các loài cá bản địa, đặc hữu để phát huy tiềm năng lợi thế tự nhiên, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

- Hướng dẫn và động viên ngư dân tổ chức khai thác thủy sản trên biển an toàn, hiệu quả theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn. Rà soát lại số lượng đàn vật nuôi trên địa bàn, có kế hoạch tái đàn, tăng đàn đối với các đối tượng vật nuôi phù hợp và có lợi thế để đảm bảo chủ động nguồn cung thực phẩm cho tiêu dùng, nhất là các tỉnh gần các thành phố có nhu cầu tiêu thụ lớn. Phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ (trâu, bò thịt, dê thịt) là những đối tượng vật nuôi ít chịu ảnh hưởng bởi nguồn nguyên liệu thức ăn nhập khẩu, những đối tượng này có khả năng tận dụng tốt các nguồn thức ăn xanh và phụ phẩm của nông - lâm - ngư nghiệp tại địa phương. Đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu thực phẩm, kể cả khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn ngư dân, người chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản các biện pháp phòng, chống, ứng phó với thiên tai, bão, lũ, đảm bảo an toàn cho người và tài sản khi xảy ra thiên tai. Thực hiện tốt công tác quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi, khuyến cáo kịp thời trên phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết, ứng phó khi môi trường nuôi có diễn biến bất lợi.

- Tổ chức hướng dẫn, sắp xếp tàu cá hoạt động khai thác, ra, vào cảng (hoặc bố trí địa điểm phù hợp trong trường hợp cảng cá thực hiện phong tỏa phòng chống dịch); bốc, dỡ thủy sản và hàng hóa đảm bảo an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, chuyển giao khoa học kỹ thuật để nhân rộng các mô hình sản xuất công nghệ cao, mô hình liên kết sản xuất hiệu quả có giá thành hạ, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị, khả năng truy xuất nguồn gốc và sức cạnh tranh cho sản phẩm.

6. Về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật

- Đẩy mạnh việc tổ chức xây dựng các cơ sở, chuỗi chăn nuôi khép kín; cơ sở, vùng, chuỗi sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh.

- Tổ chức tiêm vắc - xin cho đàn vật nuôi để chủ động phòng các bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, lở mồm long móng, viêm da nổi cục, tai xanh,... bảo đảm đạt tỷ lệ tiêm phòng 80% tổng đàn thuộc diện tiêm; thường xuyên rà soát, tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi mới phát sinh, mới nhập đàn và tiêm nhắc lại trước thời điểm hết miễn dịch sinh ra do lần tiêm trước.

- Hướng dẫn cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp an toàn sinh học, tổ chức giám sát dịch bệnh chủ động tại cơ sở; thường xuyên vệ sinh, sát trùng bằng vôi bột, hóa chất, tiêu độc tại các khu vực nuôi và khu vực nguy cơ cao (như các chợ, điểm buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm,...) để tiêu diệt các loại mầm bệnh ngoài môi trường.

- Hướng dẫn chủ vật nuôi, người nuôi trồng thủy sản khi thấy gia súc, gia cầm, thủy sản mắc bệnh, nghi mắc bệnh, chết nhiều bất thường cần báo cho cơ quan thú y, chính quyền địa phương để tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm, xác định nguyên nhân. Tuyệt đối không vứt xác động vật bệnh, chết ra môi trường; không xả thải nước, chất thải các cơ sở nuôi trồng bị dịch bệnh ra môi trường làm lây lan dịch bệnh; xử lý triệt để các ổ dịch mới phát sinh, ở diện hẹp, tránh để lây lan diện rộng, khó kiểm soát □

BBT (gt)

Ngày 31/8/2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức buổi ra mắt Diễn đàn “Kết nối sản xuất và tiêu thụ nông sản” với sự tham gia trực tuyến của 63 tỉnh, thành phố và gần 200 doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các hợp tác xã (HTX), cơ sở sản xuất trong cả nước.

Diễn đàn được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp PTNT Lê Minh Hoan chỉ đạo thành lập, trên tinh thần kế thừa hoạt động của Tổ công tác 970 tại các tỉnh, thành phố phía Nam nhằm kết nối các khâu sản xuất, chế biến, thu hoạch, lưu thông, tiêu thụ nông sản... Qua đó, tạo mối liên kết - hợp tác chặt chẽ, nhiều chiều giữa cơ quan quản lý với doanh nghiệp và nông dân.

Khi tham gia, thành viên của diễn đàn sẽ được hỗ trợ quảng bá, giới thiệu thông tin và tham gia những chuỗi kết nối cung - cầu nông sản do Ban Chỉ đạo Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và PTNT) thiết lập trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều chuỗi sản xuất, cung ứng, lưu thông, tiêu thụ nông sản tại các tỉnh, thành phố bị đứt gãy. Ngoài ra, diễn đàn sẽ giúp giải quyết 3 tồn tại của ngành nông nghiệp: khắc phục điểm nghẽn của một nền sản xuất “manh mún, nhỏ lẻ, tự phát”; hoạch định chính sách, tìm kiếm, đàm phán, kết nối thị trường tiêu thụ nông sản; phát huy vai trò dẫn dắt, định hướng của doanh nghiệp trong sản xuất nông nghiệp, nhằm tạo ra các sản phẩm bảo đảm chất lượng, an toàn, trách nhiệm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của thị trường.

Phát biểu tại buổi ra mắt Diễn đàn, Bộ trưởng Lê Minh Hoan nhấn mạnh: Thông qua Diễn đàn này, bà con nông dân sẽ hiểu hơn quy luật thị trường, tín hiệu thị trường để tìm cách sản xuất đáp ứng yêu cầu của thị trường.

RA MẮT DIỄN ĐÀN

KẾT NỐI SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN



Bộ trưởng Bộ NN và PTNT Lê Minh Hoan phát biểu tại buổi ra mắt Diễn đàn

Ngành Nông nghiệp và PTNT các địa phương cũng thấy được vai trò của mình trong kết nối cung – cầu, định hướng sản xuất theo tín hiệu thị trường. Các doanh nghiệp, trung tâm tiêu thụ nông sản sẽ phát đi tín hiệu, từ đó kích thích người nông dân xây dựng mã vùng trồng, vùng nuôi, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường trong nước và vươn ra thị trường nước ngoài.

TS. Trần Minh Hải, Giám đốc Trung tâm Đào tạo & Tư vấn kinh tế hợp tác, Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn II cho biết, Tổ công tác 970 Bộ Nông nghiệp PTNT được thành lập từ giữa tháng 7/2021 và chỉ trong hơn 1 tháng (tính đến ngày 31/8), tổ đã hình thành 1.344 đầu mối cung cấp mặt hàng nông lâm thủy sản, rau củ quả, trái cây, các sản phẩm chế biến. Đầu mối cung ứng cho Tổ công tác 970 rất đa dạng. Theo thống kê, 32,4% số lượng đầu mối cung ứng là HTX, trang trại, tổ hợp tác; 37% là hộ nông dân; 19% là doanh nghiệp; 9% là cơ sở chế biến và khoảng 3% là cơ quan

hỗ trợ của nhà nước. Trang web kết nối thông tin thị trường của Tổ công tác 970 có khoảng 2.800 lượt đăng ký, trong đó khoảng 70% đăng ký bán, còn lại là đăng ký mua. Trong 2 tuần đầu triển khai chương trình gói combo 10 kg nông sản, trung bình mỗi ngày có khoảng 300 – 400 tấn nông sản được tiêu thụ. Ngoài kết nối cung cầu, Tổ công tác 970 còn hỗ trợ thông tin cho việc chỉ đạo sản xuất ở địa phương.

Theo ông Nguyễn Ngọc Thạch, Tổng Biên tập báo Nông nghiệp Việt Nam, thành viên Tổ điều hành Diễn đàn, nhiệm vụ trọng tâm của Diễn đàn là: thông tin xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất – tiêu thụ nông sản và sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn; thông tin thống kê, tổng hợp, dự báo cung – cầu vật tư, nông sản phục vụ quản lý chỉ đạo điều hành sản xuất; thông tin chuyển đổi số, đẩy mạnh áp dụng mã số vùng trồng, tổ chức liên kết chuỗi, truy xuất nguồn gốc, đảm bảo an toàn chất lượng nông sản; đào tạo, nâng

cao năng lực tổ chức sản xuất và thúc đẩy kết nối cung cầu nông sản, sản phẩm du lịch nông thôn; đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong các chuỗi hoạt động sản xuất – tiêu thụ nông sản.

Các diễn đàn sẽ được tổ chức theo từng chủ đề ngành hàng nông sản theo mùa vụ và các sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn từng vùng miền. Với sự tham gia của các nhà quản lý, các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực, diễn đàn sẽ là nơi để doanh nghiệp, hợp tác xã và bà con nông dân thảo luận, nhận tư vấn về phương thức tổ chức sản xuất, kết nối tiêu thụ nông sản, thúc đẩy phát triển sản xuất gắn với thị trường.

Trong giai đoạn hiện nay, Tổ điều hành Diễn đàn đặt mục tiêu hết năm 2021 đưa vào vận hành nhanh Tổ hợp thông tin điện tử gồm: chuyên trang về Thị trường nông sản, Bản tin Truyền hình Thị trường nông sản để kết nối bên cung, bên cầu và cơ quan quản lý nhà nước; Thành lập tổ tư vấn gồm các chuyên gia kinh tế, đại diện các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng... để có điều kiện tham vấn, nhận được thông tin chỉ đạo điều hành, từ đó tạo ra diễn đàn thông tin hiệu quả hơn, đảm bảo kết nối cung cầu hiệp; Tổ chức các diễn đàn thông tin kết nối và tiêu thụ nông sản theo tình hình thời sự, diễn tiến cấp bách, trọng tâm là kết nối nguồn cung vật tư nông sản đầu vào để đón đầu tiến độ sản xuất, chuẩn bị nguồn cung cuối năm và những tháng đầu năm 2022□

ÁNH NGUYỆT

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TỔ CÔNG TÁC 3430 - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI TRONG THỜI GIAN TỚI

Ngày 30/7, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan ban hành quyết định số 3430/QĐ-BNN-VP về việc thành lập Tổ công tác chỉ đạo sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản tại các tỉnh, thành phố phía Bắc (gọi tắt là Tổ công tác 3430) trong điều kiện dịch Covid-19. Chiều 13/8, Tổ công tác 3430 đã tổ chức họp giao ban, đánh giá tình hình hoạt động sau 2 tuần được thành lập.

Ông Nguyễn Quốc Toàn, Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản cho biết, ngay sau khi thành lập, liên tục từ ngày 31/7 đến ngày 12/8, Tổ công tác 3430 đã lập tức triển khai làm việc trực tuyến với các địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội, có nhiều chuyển khảo sát thực tế... để nắm bắt tình hình, kịp thời có phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xây dựng các kịch bản cụ thể và tổ chức thực hiện kết nối tiêu thụ nông sản.

Tại cuộc họp, ý kiến của các đại biểu đại diện Cục Thú y, Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Chăn nuôi, Cục Kinh tế Hợp tác đều cho rằng, mặc dù dịch Covid-19 khiến sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhưng các lĩnh vực đều bám sát sản xuất, ruộng đồng, đồng hành cùng bà con nông dân để đảm bảo đủ an ninh lương thực trong nước và đạt mục tiêu xuất khẩu.

Bà Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết: Thời gian qua, hệ thống khuyến nông cả nước không chỉ đồng hành cùng bà con trực tiếp sản xuất mà còn giúp bà con trong khâu thu hoạch và kết nối tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là tại các vùng, các địa phương bị phong tỏa. Thời gian tới, Trung tâm sẽ tiếp tục hướng dẫn bà con triển khai, chuyển đổi mô hình sản xuất có hiệu quả; tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu cho thương mại điện tử và phối hợp với các đơn vị để xuất bản tài liệu hướng dẫn sản xuất trong vùng dịch.

Đặc biệt, tại buổi họp, Tổ công tác đã giới thiệu Hệ thống kết nối cung ứng nông sản. Hệ thống này sẽ cập nhật dữ liệu về điểm bán hàng, đơn vị cung cấp, đơn vị thu mua, nhu cầu hàng hóa nông sản... của 31 tỉnh/thành phía Bắc - từ Thừa Thiên Huế trở ra. Hệ thống được hoàn thiện với nguồn dữ liệu chính xác sẽ giúp kết nối tổng thể cung - cầu nông sản cho các tỉnh phía Bắc. Đây cũng sẽ được coi là công cụ điều hành, là cơ sở để làm nông nghiệp số.

Trên cơ sở những việc đã làm được, và những khó khăn còn tồn tại, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đã nêu ra các giải pháp, định hướng hoạt động cho Tổ công tác 3430 trong thời gian tới.

- Các đơn vị thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh phải liên tục cập nhật tình hình về cung ứng nông sản, cả về tổng cung lẫn tổng cầu.

- Phải đảm bảo các điều kiện về giống, vật tư nông nghiệp đáp ứng mùa vụ sản xuất.

- Các cơ sở sơ chế, chế biến nông sản phải đảm bảo 3 tại chỗ để tiếp tục sản xuất.

- Kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành liên quan về việc giảm tiền điện, hỗ trợ lãi suất, bảo hiểm nông nghiệp cho các cơ sở sản xuất.

- Để đảm bảo chuỗi cung ứng, phải tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho lưu thông hàng hóa nông sản các tỉnh phía Bắc để giảm áp lực mùa vụ, cũng là giảm áp lực cho người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh xuất khẩu nông sản, đặc biệt là đối với những nông sản đã được ký kết.

- Xây dựng và củng cố các chuỗi sản xuất. Các doanh nghiệp, các hợp tác xã phải liên kết lại để hình thành các chuỗi sản xuất - cung ứng trong nước và chuỗi quốc tế

VIỆT OANH

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



BÀN GIẢI PHÁP SẢN XUẤT CHĂN NUÔI

CUNG - CẦU THỰC PHẨM CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2021

Sáng ngày 1/9/2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức cuộc họp trực tuyến về sản xuất chăn nuôi, cung - cầu thực phẩm các tháng cuối năm 2021, khó khăn, vướng mắc trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Tham dự cuộc họp có đại diện lãnh đạo Cục Chăn nuôi, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Cục Thú y, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, thành viên Tổ công tác của Bộ cùng đại diện lãnh đạo một số Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương, Hội, Hiệp hội và doanh nghiệp chăn nuôi. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phùng Đức Tiến chủ trì cuộc họp.

Theo báo cáo của Cục Chăn nuôi, ngành chăn nuôi triển khai thực hiện kế hoạch trong điều kiện đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Đại dịch Covid-19 tác động đến đời sống, kinh tế, xã hội, làm đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu và gây ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất và hoạt động xuất, nhập khẩu, tiêu thụ nông sản; Dịch bệnh trên động vật diễn biến phức tạp; Biến đổi khí hậu đã phần nào ảnh hưởng đến sản xuất chăn nuôi; Thị trường tiêu thụ nông sản giảm và chịu tác động từ chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn, các nước gia tăng hàng rào kỹ thuật;...

Với sự chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp đã vào cuộc quyết liệt, trực tiếp đề xuất với Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, cùng với công tác phòng chống dịch là duy trì và phát triển sản xuất để chủ động nguồn cung thực phẩm cho xã hội trước mắt và lâu dài. Tuy nhiên thực tế triển khai vẫn còn có những khó khăn như: giá vật tư đầu vào của sản xuất tăng cao, việc vận chuyển khó khăn, chi phí cho lưu thông vận chuyển hàng hóa đều tăng. Do giãn cách xã hội nên các nhà hàng, quán ăn, bếp

ăn tập thể, trường học... đóng cửa, vì vậy nhu cầu thực phẩm giảm rõ rệt. Những yếu tố trên đã dẫn đến sản phẩm chăn nuôi bị quá lúa, ứ đọng sản xuất,... Điển hình như tại 19 tỉnh Nam Bộ, các doanh nghiệp chăn nuôi chỉ tiêu thụ được 5 - 10% lượng gà công nghiệp trắng, trong khi có khoảng 9,3 triệu con đã đến tuổi xuất chuồng và trên 4 triệu con trong số đó đã quá tuổi khối lượng trên 3,8 kg (bình thường xuất chuồng 1,8 - 2,5 kg); sản lượng gà lông màu và lợn cũng chỉ tiêu thụ được khoảng 70%.

Tại cuộc họp, các doanh nghiệp và một số địa phương cho biết, đơn vị ngành chăn nuôi gặp nhiều khó khăn trong khâu sản xuất và lưu thông; Đề nghị giảm chi phí vận chuyển và xét nghiệm cho doanh nghiệp khi lưu thông hàng hóa; Đề nghị ưu tiên và sớm tiêm vắc - xin cho người lao động trong ngành...

Qua nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh và các khó khăn, vướng mắc của các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp chăn nuôi trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, để chủ động nguồn cung thực phẩm những tháng cuối năm 2021, dịp Tết Nguyên đán, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đưa ra các giải pháp cụ thể như sau:

- Tổ chức kết nối, hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, công ty chăn nuôi mở rộng thị trường, đưa sản phẩm cung ứng thông qua hệ thống phân phối sẵn có.

- Đa dạng hoá kênh phân phối sản phẩm chăn nuôi: cần phát triển mạnh các sàn thương mại điện tử nhằm giảm áp lực kênh phân phối là siêu thị, cửa hàng tiện lợi.

- Các địa phương cần thống nhất chỉ đạo để cùng với công tác phòng chống dịch thì phải lưu thông hàng hóa để duy trì sản xuất, kịp thời cung ứng sản phẩm cho tiêu dùng, tránh đứt gãy các chuỗi sản xuất - lưu thông - tiêu dùng.

- Các bộ ngành, địa phương cần phối hợp thống nhất chỉ đạo trong vận chuyển lưu thông hàng hóa, không nên phát sinh thủ tục hành chính. Các tỉnh, thành cần có văn bản chỉ đạo thống nhất xuống cấp huyện, xã, thôn.

- Các địa phương cần có phương án thu mua, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm cho các cơ sở sản xuất có người mắc Covid -19.

- Tạo điều kiện về vay vốn để các cơ sở sản xuất duy trì và phát triển.

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá thực trạng hệ thống kênh phân phối, cơ sở giết mổ và đầu mối bán buôn, bán lẻ đối với thực phẩm từ chuồng trại đến người tiêu dùng, bảo đảm lợi ích của người chăn nuôi, người cung ứng và người tiêu dùng □

THÚY HIỀN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



TẬP HUẤN PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ NĂNG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN KHUYẾN NÔNG



Điểm cầu tại Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid - 19, nhằm giúp các cán bộ khuyến nông có thể sử dụng thành thạo, linh hoạt các phần mềm công nghệ thông tin phục vụ công tác, trong 2 ngày 17 - 18/8/2021, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức lớp tập huấn “Phương pháp và kỹ năng đào tạo trực tuyến khuyến nông” với sự tham gia của 300 điểm cầu.

Thông qua lớp tập huấn, các học viên được trang bị và nâng cao kiến thức về sử dụng phần mềm zoom trong đào tạo trực tuyến. Ngoài ra, học viên còn được trau dồi kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm về tổ chức và giảng dạy trực tuyến từ cách đánh giá nhu cầu đào tạo, cách lựa chọn học viên, cách chuẩn bị trước khi giảng, cách giao tiếp với học viên, cách chuẩn bị bài trình chiếu; những lưu ý khi thiết kế nội dung, hình ảnh, video, ghi âm trong giảng dạy và tham gia lớp tập huấn trực tuyến; cách tổ chức thảo luận, đánh giá khóa tập huấn. Bên cạnh đó, lớp tập huấn cũng giới thiệu phần mềm Mobile App trong khuyến nông để triển khai ứng dụng trong thời gian tới.

Đánh giá về hình thức giảng dạy trực tuyến, các học viên cho rằng hình thức giảng dạy này giúp tiết kiệm chi phí, giảm thiểu thời gian đi lại, tăng tính tự học của học viên, có thể học mọi lúc, mọi nơi,... Tuy nhiên, hình thức này cũng gặp một số khó khăn nhất định như chất lượng lớp học phụ thuộc vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đường truyền mạng internet, kỹ năng sử dụng công nghệ của giảng viên và học viên. Đặc biệt, giảng dạy trực tuyến cũng khó tiếp cận với những đối tượng nông dân, người

lớn tuổi, không có thiết bị công nghệ và chưa thành thạo về sử dụng các phần mềm đào tạo trực tuyến; đòi hỏi học viên tham gia phải có ý thức tự giác cao...

Các học viên cũng đưa ra các ý kiến góp ý để giảng dạy trực tuyến thành công, đó là: cần phải có phần mềm giảng dạy, trang bị hệ thống mạng tốt; giảng viên cần biết cách tổ chức buổi học; trao đổi, theo dõi và phản hồi học viên trong lớp học; xác định, phân loại chính xác các đối tượng học viên để đưa ra các phương pháp, nội dung giảng dạy phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Do không trực tiếp tới hiện trường nên các bài giảng cần tăng hình ảnh mô tả các thao tác kỹ thuật hay các triệu chứng bệnh hại. Lớp học trực tuyến cũng nên tổ chức trong thời gian ngắn, tránh kéo dài khiến cả giảng viên và học viên đều mệt mỏi, khó tập trung. Để có giờ học online thực sự chất lượng và hiệu quả cần có sự nỗ lực rất lớn từ thầy và trò, đặc biệt việc chuẩn bị bài và kỹ năng của giáo viên đóng vai trò quan trọng.



Hơn 300 điểm cầu tham dự lớp tập huấn

Ông Đặng Văn Hồng – Giám đốc Trung tâm Khuyến ngư nông lâm thành phố Đà Nẵng nhận thấy: Lớp tập huấn thực sự rất hữu ích và hiệu quả, đáp ứng mong đợi của học viên, phù hợp trong giai đoạn dịch bệnh hiện nay. Theo Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Hoàng Văn Hồng: ứng dụng công nghệ thông tin là rất cần thiết để hệ thống khuyến nông có thể tiếp tục triển khai hoạt động trong giai đoạn dịch Covid - 19 kéo dài. Việc tổ chức lớp tập huấn phương pháp và kỹ năng đào tạo trực tuyến khuyến nông sẽ là hướng gợi mở cho các đơn vị triển khai các hoạt động khuyến nông như diễn đàn, tập huấn, hội thảo, kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật online... Ông cũng mong muốn các đơn vị vận dụng hình thức này phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương.

Phát biểu tại lớp tập huấn, PGS.TS. Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho rằng: Trong tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn ra phức tạp, phương án giảng dạy trực tuyến thay thế cho giảng dạy trực tiếp được xem là giải pháp hữu hiệu. Lớp học với sự tham gia của 300 điểm cầu cho thấy sự quan tâm đặc biệt của các đồng chí lãnh đạo trong hệ thống khuyến nông toàn quốc và các đơn vị viện, trường, trung tâm nghiên cứu, các tổ chức đoàn thể tham gia các hoạt động khuyến nông, qua đó cũng thể hiện sự quyết tâm thích nghi với mọi điều kiện hoàn cảnh của hệ thống khuyến nông. Lớp tập huấn không những trang bị kiến thức cho học viên về ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai các hoạt động khuyến nông một cách linh hoạt mà còn là diễn đàn để các đơn vị cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin để các hoạt động khuyến nông tiếp tục vận hành và phát triển.

THANH HUYỀN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

GIẢM LƯỢNG GIỐNG - PHÂN BÓN ĐỂ GIẢM GIÁ THÀNH SẢN XUẤT LÚA TRONG TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH COVID - 19



PGS.TS Lê Quốc Thanh - GD TTKNQ phát biểu khai mạc Diễn đàn

Ngày 19/8/2021, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật tổ chức Diễn đàn trực tuyến, chủ đề: “Chủ động giảm lượng giống - phân bón để giảm giá thành sản xuất lúa trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid - 19”. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia - Lê Quốc Thanh, Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt - Lê Thanh Tùng, Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật - Lê Văn Thiệt đồng chủ trì Diễn đàn.

Diễn đàn có sự tham dự của 255 điểm cầu trực tuyến tại 24 tỉnh/thành phía Nam, gồm đại diện lãnh đạo các Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông/Dịch vụ Nông nghiệp, Trung tâm Giống cây trồng, các chuyên gia nông nghiệp, HTX - nông dân sản xuất lúa và một số doanh nghiệp.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh cho biết: Thời gian qua, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; nhiều tỉnh, thành phía Nam

phải tiếp tục kéo dài thời gian giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên việc thu hoạch, lưu thông cũng như xuất khẩu lúa gạo gặp nhiều khó khăn (chuỗi cung ứng bị đứt gãy, khâu chế biến, xay xát, lưu trữ và vận chuyển bị ảnh hưởng, giá vật tư tăng quá cao, giá lúa giảm sâu).

Một trong những vấn đề đặt ra hiện nay là giá vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu) tăng cao khiến giá đầu vào sản xuất đội lên rất nhiều, gây khó khăn cho người dân khi bước vào mùa vụ. Chỉ riêng mặt hàng phân bón đã trở thành gánh nặng đối với người trồng lúa. Hiện một số loại phân bón trong nước đã tăng tới 78% so với tháng 1/2021. Nhiều mặt hàng phân bón tăng bình quân 200.000 đồng/bao (50 kg). Mặt hàng phân kali do phải nhập khẩu hoàn toàn nên tăng rất cao. Phân urê, vôi đông xuân chỉ hơn 300.000 đồng/bao, nhưng hiện giờ đã lên đến 550.000 đồng/bao.

Ông Phan Tâm – GD. Marketing Công ty CP Phân bón Bình Điền cho biết giá phân bón hiện nay tăng từ 20 - 24%, tùy từng sản

phẩm, dẫn đến chi phí phân bón tăng 1,7 triệu đồng/ha so với năm 2020. Nguyên nhân chính là do chi phí vận chuyển tăng cao, vì vậy cần tập trung tháo gỡ vấn đề lưu thông, vận chuyển phân bón để giảm giá thành. Trước mắt, để bình ổn thị trường phân bón, ông Lê Văn Thiệt – Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật cho rằng cần hạn chế nhập khẩu phân bón, tăng công suất của các nhà máy để tăng sản lượng phân bón sản xuất trong nước.

Một vấn đề nữa được các đại biểu đặt ra là nông dân trong vùng hiện sử dụng phân bón chưa đồng bộ và cân đối, vì vậy cần có hướng dẫn bà con kỹ thuật sử dụng phân bón hợp lý, hiệu quả. Ông Trần Thái Nghiêm – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Cần Thơ đề xuất: Cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến các gói kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất lúa nhằm nâng cao nhận thức cho bà con, để giảm lượng phân bón hợp lý; Thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng từ 3 vụ thành 2 vụ để giảm áp lực khai thác dinh dưỡng của đất, đồng thời chuyển đổi cơ cấu cây trồng lúa – thủy sản, lúa – cây rau màu nhằm mang lại hiệu quả cao hơn; Các cơ quan nghiên cứu cần chuyển giao tiến bộ kỹ thuật xử lý rơm rạ trên đồng ruộng nhằm bổ sung nguồn phân hữu cơ cho đất, đồng thời giảm ô nhiễm môi trường; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong canh tác lúa như tích hợp phần mềm so lá lúa – bón phân, cải tiến một số loại máy cơ giới hóa phù hợp với thực tế đồng ruộng từng địa phương, sử dụng máy bay không người lái trong các khâu của sản xuất lúa, đặc biệt là khâu gieo giống sẽ giảm lượng giống đáng kể.

Ông Trịnh Hoàng Việt – Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Long An cho rằng: Tại nhiều địa phương đã thực hiện các biện pháp canh tác như “1 phải 5 giảm”, “1 phải 6 giảm”, “3 giảm 3 tăng”, mô hình cánh đồng mẫu lớn nhằm giảm lượng giống lúa có



Tăng cường tuyên truyền phổ biến kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất lúa đến bà con nông dân

hiệu quả. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa quản lý chất lượng giống, phân bón, vật tư nông nghiệp, quản lý đồng ruộng và quản lý nước để mang lại hiệu quả sản xuất lúa cao hơn.

Ông Hoàng Văn Hồng – PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: Do tâm lý nên người nông dân vẫn lo ngại giảm lượng giống, phân bón sẽ ảnh hưởng đến năng suất. Vì vậy cần tuyên truyền để nông dân hiểu rõ vấn đề, tuy giảm lượng giống, phân bón nhưng năng suất không giảm. Thực tế đã chứng minh, lượng giống giảm sẽ giúp cây lúa tăng quang hợp, sâu bệnh giảm, nên giảm chi phí thuốc bảo vệ thực vật. Việc giảm lượng phân bón phải tùy thuộc vào mật độ, giống lúa, thổ nhưỡng... để đạt năng suất tốt nhất.

Thời gian gần đây do ảnh hưởng của dịch bệnh, giá lúa tiếp tục giảm từ 200 - 400 đồng/kg. Tùy từng giống lúa mà thương lái thu mua từ 4.600 - 6.000 đồng/kg. Với giá bán như hiện nay, sau 3 tháng chăm sóc, nông dân thu lãi thấp, thậm chí lỗ. Giá lúa thấp trong khi giá vật tư nông nghiệp tăng cao sẽ kéo theo đời sống hàng chục triệu hộ nông dân trong vùng bị ảnh hưởng lớn.

Theo kế hoạch, từ nay đến cuối năm 2021, ngành nông nghiệp phải vừa đảm bảo phòng chống

dịch Covid - 19 nhưng cũng phải duy trì và phục hồi sản xuất, không để đứt gãy các chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm. Vì vậy, ông Lê Thanh Tùng – Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt đề xuất:

- Các bộ ngành, địa phương phải cùng vào cuộc, thống nhất lại quy trình kiểm soát dịch bệnh, cần có sự đồng lòng của cả xã hội, nhất là các doanh nghiệp sản xuất giống, vật tư nông nghiệp tích cực hỗ trợ nông dân.

- Ngành nông nghiệp khuyến cáo nông dân nên áp dụng triệt để các biện pháp “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm” trong sản xuất lúa. Đẩy mạnh thực hiện khung giống gieo từ 80 - 100 kg/ha. Sử dụng các loại phân đơn, tăng cường bón thêm phân lân để thay thế cho các loại phân chuyên dùng, phối trộn sẵn như DAP đang tăng giá quá cao; giảm 50% lượng phân kali trong 1- 2 vụ lúa. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật sẽ sớm có quy trình canh tác lúa trong tình hình dịch Covid - 19 để hướng dẫn bà con nông dân.

Hy vọng, với sự chung tay vào cuộc quyết liệt của các bộ, ngành, doanh nghiệp, những vướng mắc về sản xuất lúa sẽ sớm được tháo gỡ để bà con nông dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long yên tâm sản xuất.

ĐỖ TUẤN - THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

XÂY DỰNG SẢN PHẨM OCOP VỊT BIỂN VÀ TRỨNG VỊT BIỂN ĐÔNG XUYỀN

Trong những năm qua, Trung tâm Khuyến nông Thái Bình đã xây dựng nhiều mô hình vật nuôi theo hướng an toàn sinh học, phát huy lợi thế vùng; liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị bền vững. Từ năm 2017, từ nguồn kinh phí khuyến nông Trung ương, Trung tâm Khuyến nông Thái Bình đã phối hợp với Trung tâm nghiên cứu Vịt Đại Xuyên triển khai Dự án “Xây dựng mô hình nuôi vịt biển 15 an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm”. Chương trình triển khai trong 3 năm từ 2017 – 2019, tại 10 xã thuộc 2 huyện ven biển Tiền Hải và Thái Thụy, với 26 hộ tham gia, tổng quy mô là 11.700 con.

Vịt biển 15 Đại Xuyên có chất lượng thịt thơm ngon, trọng lượng cơ thể lớn, thích nghi môi trường nước mặn, nước lợ. Nhờ đặc tính sinh trưởng nhanh, chống chịu dịch bệnh tốt, tiêu tốn thức ăn thấp nên rất thích hợp với hình thức nuôi công nghiệp hoàn toàn, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi. Kết quả theo dõi từ các mô hình cho thấy, giống vịt biển 15 Đại Xuyên nuôi tại Thái Bình có tỷ lệ nuôi sống cao (từ 96,17 – 96,5%), trọng lượng bình quân ở 10 tuần tuổi đạt từ 2,7 – 3 kg/con, hệ số tiêu tốn thức ăn là 2,36 – 2,58 kg/kg tăng trọng. Nhận thấy tiềm năng từ giống vịt này mang lại, Trung tâm Khuyến nông Thái Bình đã tư vấn chuyển giao cho Hợp tác xã (HTX) chăn nuôi tổng hợp Đông Xuyên mô hình chăn nuôi vịt biển nhằm tạo ra thương hiệu “Vịt biển và trứng vịt biển Đông Xuyên” chất lượng để đồng đảo người tiêu dùng cả nước biết đến.

Năm 2020, với sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông tỉnh, HTX chăn nuôi tổng hợp Đông Xuyên

đã triển khai mô hình nuôi vịt biển tại 6 hộ với quy mô 2.520 con, theo hướng an toàn sinh học. Trong quá trình triển khai, mô hình luôn đảm bảo quy trình chăn nuôi an toàn, vệ sinh môi trường. Hợp tác xã sử dụng thuốc thú y và thức ăn của các công ty uy tín, được cấp phép lưu hành, đàn vịt phát triển tốt, ít bị bệnh, cho năng suất cao. Vịt biển Đông Xuyên cho thịt thơm ngon, nhiều nạc, chứa hàm lượng dinh dưỡng cao nên HTX đã tiếp tục nhập giống tăng đàn để có số lượng lớn sản phẩm.

Từ giống vịt biển được chuyển giao, HTX đã tạo ra được sản phẩm vịt thịt, trứng vịt biển Đông Xuyên riêng biệt, có hương vị thơm ngon, béo ngậy và đậm đà hương vị của biển; kích cỡ trứng to hơn trứng thường, chứa hàm lượng dinh dưỡng cao nên được khách hàng ưa chuộng. Tháng 3/2021, sản phẩm vịt biển thịt của HTX được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn VietGAHP. Sản phẩm vịt biển thịt và trứng vịt biển Đông Xuyên được cấp giấy chứng nhận OCOP đạt hạng sản phẩm “4 sao”. Ngoài ra, trứng vịt biển Đông Xuyên còn được công nhận là sản phẩm, chuỗi cung ứng an toàn thực phẩm do Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận.

Theo chia sẻ của ông Ngô Văn Duẩn – Giám đốc HTX chăn nuôi tổng hợp Đông Xuyên, trước những khó khăn do dịch bệnh Covid - 19, mặc dù các đối tượng

nuôi khác như gà, thủy cầm truyền thống đều phải giảm quy mô đàn, nhưng sản phẩm vịt biển thịt và trứng vịt biển Đông Xuyên vẫn sản xuất ổn định với quy mô 5.000 con thương phẩm và 2.800 con nuôi sinh sản. Sản phẩm được tiêu thụ tại thị trường Thái Bình, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nội, Hưng Yên, Nam Định, TP. Hồ Chí Minh, Kiên Giang. Mô hình này là một hướng đi mới, có nhiều triển vọng, mang lại giá trị kinh tế cao, giúp các thành viên hợp tác xã có thêm thu nhập ổn định. Đồng thời, việc tham gia chương trình OCOP cũng là mục tiêu và cơ hội giúp HTX nâng tầm giá trị thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đưa vịt biển và trứng vịt biển Đông Xuyên tiếp cận nhiều hơn tới người tiêu dùng trong nước.

Việc thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP sẽ đánh thức tiềm năng phát triển kinh tế khu vực nông thôn, tạo sức bật phát triển kinh tế trên phạm vi toàn tỉnh. Trong thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông Thái Bình sẽ tiếp tục định hướng khuyến nông triển khai nhiều mô hình với các sản phẩm tiềm năng, lợi thế vùng; đồng thời tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân, hỗ trợ tư vấn cho các chủ thể sản xuất để hoàn thiện, nâng cao chất lượng, tăng giá trị sản phẩm; phát triển sản xuất hiệu quả và bền vững.

NGUYỄN THỊ DIỆU

Trung tâm Khuyến nông Thái Bình



GIẢM RỦI RO NHỜ NUÔI THỦY SẢN KẾT HỢP



Cá đối nuôi trong mô hình

Những năm gần đây, biến đổi khí hậu khiến tình hình thời tiết ngày càng có nhiều diễn biến phức tạp, gây thiệt hại không nhỏ cho sản xuất nông nghiệp nói chung và lĩnh vực thủy sản nói riêng. Để giúp bà con nông dân phát triển sản xuất hiệu quả trong điều kiện khó khăn hiện nay, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai Dự án nuôi thủy sản nước lợ thích ứng với biến đổi khí hậu. Dự án hướng tới mục tiêu, thay đổi cách nuôi tôm độc canh thường xảy ra dịch bệnh, chuyển sang phương thức nuôi kết hợp thân thiện với môi trường, ít xảy ra dịch bệnh, mang lại hiệu quả cao.

Trong năm 2021, Dự án được triển khai trên diện tích 2 ha, với sự tham gia của 08 hộ dân tại 2 xã Bình Dương và Bình Chánh. Đây là 02 địa phương có diện tích nuôi trồng thủy sản khá lớn của huyện Bình Sơn với tổng diện tích nuôi là 144 ha, chiếm 74,7% diện tích nuôi thủy sản nước lợ của huyện. Theo ông Lê Đăng Khoa - Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Bình Sơn, ngoài phần lớn những hộ nuôi tôm lót bạt có sự

đầu tư cơ bản thì vẫn còn khá nhiều diện tích nuôi tôm trong ao đất kém hiệu quả. Tại những ao nuôi này, môi trường nước mất cân bằng sinh thái, bên cạnh đó thì điều kiện ao nuôi, trang thiết bị phục vụ nuôi tôm cũng không đầy đủ. Với những yếu tố bất lợi như vậy nên quá trình nuôi tôm của bà con gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là vào thời điểm nắng nóng, mưa giông...

Để khắc phục những hạn chế trên, Trung tâm đã triển khai mô hình nuôi ghép các đối tượng tôm - cua - cá đối trong một ao. Các đối tượng nuôi kết hợp trong mô hình đều có giá trị kinh tế cao và có tính tương hỗ lẫn nhau góp phần cân bằng môi trường sinh thái, giúp cho môi trường ao nuôi ổn định hơn, từ đó giảm thiểu nguy cơ xảy ra dịch bệnh. Đặc biệt do cá đối có đặc tính ăn mùn bã hữu cơ nên giúp giảm ô nhiễm đáy ao. Theo các hộ nuôi thì tảo trong ao cũng là thức ăn cho cá đối, do vậy sẽ giảm được nguy cơ tảo bùng phát làm biến động các yếu tố môi trường, nhất là vào mùa nắng nóng khi quá trình quang hợp của tảo diễn ra mạnh mẽ. Các ao nuôi trong mô hình có diện tích từ

2.000 - 3.000 m², độ sâu 1,2 - 1,3 m. Mật độ thả nuôi ghép đối với tôm thẻ chân trắng 40 con/m², cua biển 01 con/m², cá đối 01 con/3 m².

Ông Nguyễn Hoàng Phương một hộ dân tham gia mô hình cho biết, thả cua và cá đối mục trước khi thả tôm giống 01 tháng vì cua và cá đối có thời gian sinh trưởng dài ngày hơn tôm thẻ chân trắng. Điều quan trọng hơn là sau một tháng thả nuôi, cua và cá đối có sự hoạt động tốt trong ao, làm cho đáy ao thông thoáng, các loại tảo có lợi trong ao phát triển tốt, nhờ vậy các chỉ tiêu môi trường nước ao ổn định, sinh vật phù du phát triển thuận lợi cho việc thả tôm. Nhờ thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, chăm sóc nên qua 3 tháng ông Phương thu được 300 kg cua biển, 500 kg tôm, 150 kg cá đối tổng thu về trên 120 triệu đồng, sau khi trừ chi phí còn thu lãi 35 triệu đồng.

Theo cán bộ của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Bình Sơn thì sau thời gian nuôi ghép khoảng hơn 2 tháng sẽ bắt đầu thu hoạch tôm thẻ chân trắng. Cua và cá đối thì tiếp tục nuôi rồi thu tỉa. Sau thời gian 3 tháng, cua đạt trọng lượng từ 200 - 250g/con, cá đạt trọng lượng khoảng 220g/con.

Mô hình nuôi kết hợp tôm, cua, cá đối rất thích hợp với các ao đất vùng triều nước lợ trong điều kiện môi trường nước mất cân bằng sinh thái, điều kiện nuôi còn hạn chế. Phương thức nuôi kết hợp này sẽ giảm rủi ro cho bà con. Từ kết quả khả quan của mô hình, các hộ tham gia triển khai đã chia sẻ kinh nghiệm với các hộ dân xung quanh để triển khai hiệu quả hơn và được nhân rộng trong thời gian tới. □

NHƯ ĐỒNG

Phòng NN và PTNT huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi

PHÁT TRIỂN DIỆN TÍCH CÂY LÚA BẰNG MÁY TẠI HẢI DƯƠNG

Để thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp trong khâu gieo cấy, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Đề án “Phát triển diện tích cây lúa bằng máy giai đoạn 2020 - 2025” với nhiều biện pháp khuyến khích để tăng diện tích cấy máy, mở ra cơ hội cho những người đầu tư vào nông nghiệp, từ đó nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm lúa gạo, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân.

Đề án hỗ trợ 1 lần không quá 50 triệu đồng/cơ sở cho chi phí thuê mặt bằng để sản xuất mạ khay nếu có hợp đồng thuê đất từ 3 năm trở lên; hỗ trợ 10.000 đồng/khay đựng mạ; 1.000 đồng/kg giá thể; hỗ trợ việc chỉ đạo, xây dựng các mô hình cấy máy, tập huấn, sơ kết, hướng dẫn kỹ thuật gieo, chăm sóc mạ.

Thực tiễn ở các mô hình cho thấy cấy lúa bằng máy tăng năng suất lao động 30 - 40 lần so với cấy tay, giảm ngày công lao động (2 - 2,2 triệu đồng/ha), giảm giống so với gieo cấy thủ công từ 20 - 30% (10 - 12 kg giống/ha), giảm 1 - 2 lần phun thuốc bảo vệ thực vật góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tăng năng suất lúa cao hơn so với gieo cấy thủ công từ 3,2 - 13,1%, cho hiệu quả kinh tế cao hơn so với gieo cấy thủ công từ 4 - 13,8 triệu đồng/ha. Mặt khác, việc cấy lúa bằng máy là điều kiện tốt nhất để sản xuất hàng hóa tập trung “một vùng, một giống, một thời gian” thuận lợi cho việc ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ.

Năm 2020, Đề án đã hỗ trợ 160.000 khay và 320 tấn giá thể cho 12 cơ sở sản xuất mạ khay cấy máy; xây dựng 106 mô hình cấy máy trình diễn và 16 mô hình cấy máy mở rộng với diện tích 920 ha; tập

huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất và các hộ nông dân tham gia mô hình. Kết quả, diện tích cấy lúa bằng máy của tỉnh đạt 6.895,4 ha trong tổng số 110.888,5 ha gieo cấy, chiếm 6,22% diện tích, vượt 1,18% so với mục tiêu đề ra.

Năm 2021, Đề án tiếp tục thực hiện và hỗ trợ 131.000 khay và 517 tấn giá thể cho 8 cơ sở sản xuất mạ khay cấy máy mới; xây dựng 99 mô hình cấy máy trình diễn và 50 mô hình cấy máy mở rộng với tổng diện tích 920 ha. Huyện Nam Sách, là một trong huyện có diện tích cấy lúa bằng máy phát triển nhanh, từ 117,4 ha vụ xuân đến vụ mùa đã tăng lên 200 ha. Theo Ông Mạc Đức Tăng - Giám đốc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã An Lâm: “Do được cấy bằng máy nên lúa phát triển đều, chín đồng loạt thuận lợi cho thu hoạch, năng suất cao hơn so với cấy thủ công từ 1 - 1,5 tạ/ha, trong đó giống Bắc Thịnh đạt từ 68 - 70 tạ/ha; TBR225 và BC 15 đạt 66 tạ/ha; ĐH 12 đạt 63 tạ/ha”. Vụ xuân năm nay, gia đình bà Nguyễn Thị Tám ở thôn An Xá, xã Quốc Tuấn có hơn một mẫu lấy BC15 được cấy máy, toàn bộ diện tích đã được thu hoạch cho năng suất cao trung bình đạt 260 kg/sào. Bà Tám phấn khởi cho biết: “Trước đây cứ đến vụ cấy, tôi rất lo lắng vì tìm thuê người cấy rất khó khăn, chi phí thuê cấy bằng tay một sào lúa trung bình khoảng 300 nghìn đồng, chưa kể tiền mua giống và công chăm sóc mạ. Tôi thấy cấy máy hiệu quả cao, không mất nhiều công mà năng suất cao hơn nên vụ này tôi sẽ mở rộng diện tích cấy máy”. Theo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Nam Sách, so với cấy thủ công, cấy lúa bằng máy nhanh bén rễ, hồi xanh, đẻ nhánh khỏe.

Lúa cấy máy thưa hàng hấp thụ ánh sáng tốt, khỏe và hạn chế rất nhiều sâu, bệnh, giảm 30% số lần phun thuốc bảo vệ thực vật giúp bảo vệ môi trường. Năng suất lúa cấy máy qua các vụ sản xuất đạt cao hơn 10 - 15% so với cấy thủ công. Đặc biệt, việc sử dụng máy cấy trong sản xuất nông nghiệp còn góp phần nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.

Ông Nguyễn Phú Thụy - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hải Dương đánh giá, thông qua Đề án, các chủ cơ sở sản xuất mạ khay tiếp thu được tiến bộ kỹ thuật và kinh nghiệm trong sản xuất. Chính sách hỗ trợ của tỉnh là động lực để các cơ sở mở rộng qui mô sản xuất trong các năm tới. Bước đầu các hộ nông dân tham gia mô hình cấy lúa bằng máy đã có thay đổi nhận thức, đáp ứng được nhu cầu sản xuất lúa hàng hóa quy mô lớn, giải quyết tình trạng ruộng bỏ hoang ngày một tăng.

Mặc dù việc mở rộng diện tích cấy máy còn có một số khó khăn, trở ngại về vốn, kỹ thuật và tổ chức sản xuất nhưng trước những lợi ích mà đề án mang lại, trong thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông tỉnh tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất mạ khay cấy máy mới mở, tổ chức tập huấn kỹ thuật chăm sóc lúa cấy bằng máy cho nông dân, chỉ đạo kỹ thuật các mô hình cấy máy. Đặc biệt sẽ tăng cường tuyên truyền hiệu quả của Đề án trên các phương tiện thông tin đại chúng để mở rộng diện tích cấy máy trong các năm tiếp theo.

NGUYỄN THỊ TUYẾN

Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

QUẢNG BÌNH: TÁI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới (NTM) và Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững giai đoạn 2017 - 2022 định hướng đến năm 2030”, những năm qua, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới và đạt được những kết quả quan trọng. Đến nay, toàn huyện có 12/14 xã đạt chuẩn NTM; 1 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 1 xã đạt NTM kiểu mẫu; 4 khu dân cư NTM kiểu mẫu.

Tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi nhằm mục tiêu nâng cao chuỗi giá trị, thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp trên đất lúa một vụ kém hiệu quả, đất hoang hóa, lầy thụt, đất vùng gò đồi, vùng cát ven biển... là chủ trương lớn được huyện ưu tiên hàng đầu.

Đồng chí Phạm Trung Đông, Phó bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Quảng Ninh cho biết: “Để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, huyện đã chú trọng đa dạng hóa các loại cây trồng theo hướng bền vững. Trên cơ sở duy trì ổn định diện tích, năng suất và sản lượng lương thực, huyện chú trọng phương án chuyển đổi phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Thành công từ công tác dẫn dắt đổi thửa đã tạo điều kiện thuận lợi cho người nông dân tích tụ ruộng đất, đầu tư sản xuất thâm canh, xây dựng các cánh đồng mẫu lớn. Đến nay, toàn huyện đã thực hiện dẫn dắt đổi thửa 5.460 ha đất nông nghiệp.



Phát triển sản xuất rau màu VietGAP ở huyện Quảng Ninh

Cùng với chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, UBND huyện cũng tạo điều kiện để các hộ nông dân liên kết thành vùng chuyên canh, sản xuất hàng hóa tập trung. Như các vùng nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích 760 ha, trong đó có 150 ha nuôi mặn lợ, 600 ha cá - lúa và 10 ha nuôi hàu và bảo vệ khai thác hàu tự nhiên. Chăn nuôi được phát triển theo hướng trang trại tập trung đảm bảo các tiêu chí về vệ sinh môi trường...”

Xác định việc hợp tác, liên kết là khâu quan trọng nhằm giúp người nông dân trong giải quyết đầu ra của sản phẩm, huyện đã có nhiều giải pháp và chính sách khuyến khích các địa phương, tổ chức, cá nhân liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm. Bước đầu hình thành vùng sản xuất tập trung chuyên canh lúa, ngô, các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, xây dựng được chuỗi liên kết giá trị nông sản, thương hiệu sản phẩm. Một số sản phẩm tiêu biểu như gạo Vinh Tuy, Vinh Ninh; ngô nếp Hiền Ninh; dưa hấu xã Hàm Ninh; mật ong xã Trường Xuân; khoai gieo xã Hải Ninh; rau sạch xã Võ Ninh. Ngoài ra, huyện cũng tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực, thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đến nay,

toàn huyện đã có 11 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh.

Là địa phương có hơn 60% lao động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, huyện xác định phát triển kinh tế nông nghiệp là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội. Để tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị sản xuất, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, huyện tích cực lồng ghép chương trình, dự án, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững; tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách khuyến khích, tìm đầu ra cho sản phẩm; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản trên cơ sở phát triển hình thức hợp tác, liên kết đa dạng giữa hộ gia đình với những tổ chức hợp tác và doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, bảo đảm lợi ích của người dân; đồng thời thực hiện tái cơ cấu, xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, giá trị gia tăng và đạt hiệu quả cao □

HÀ NGỌC KHANG

Đài TT-TH huyện Quảng Ninh, Quảng Bình

NGƯỜI CÁN BỘ KHUYẾN NÔNG NHIỆT HUYẾT Ở XÃ VÙNG CAO

Ở xã vùng cao Tả Văn Chur, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, màu xanh từ những nương đồi trồng được liệu quý hiếm đang dần thay thế những diện tích trồng ngô, lúa kém hiệu quả trước kia, mang đến ấm no cho bản làng. Để có được những đổi thay đó, bên cạnh sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền địa phương, có đóng góp tích cực của người cán bộ khuyến nông nhiệt huyết, trách nhiệm. Đó là anh Trần Văn Sơn, sinh năm 1989, đã 10 năm làm cán bộ khuyến nông tại xã vùng cao, vùng đồng bào dân tộc Mông nơi đây.

Trong những năm qua, anh Sơn luôn tích cực, chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn được giao. Anh còn tham mưu cùng cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xác định rõ những loại cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương để triển khai thực hiện. Điển hình là mô hình sản xuất giống và trồng cây dược liệu có giá trị kinh tế cao như đương quy, cát cánh theo tiêu chuẩn GACP-WHO.

Niên vụ 2019 - 2020, bà con trong xã trồng 31 ha thu được 55 tấn củ đương quy; 167,5 tấn củ cát cánh; cho thu nhập từ 150 - 200 triệu đồng/ha, trừ chi phí đầu tư lợi nhuận thu về từ 70 - 100 triệu đồng/ha/năm. Đó là chưa tính phần thu từ dịch vụ du lịch sinh thái (tham quan, khám phá các đồi hoa cát cánh trở hoa tím biếc từ đầu tháng 6 đến cuối tháng 8 dương lịch). Năm 2020, nhân dân trong xã đã mạnh dạn chuyển đổi những diện tích đất chỉ canh tác ngô được 1 vụ, hiệu quả kém sang trồng cây dược liệu.

Ông Bùi Trọng Nam - Chủ tịch UBND xã Tả Văn Chur, cho biết: Qua đánh giá, cho thấy diện tích, năng suất, sản lượng cây dược liệu của xã hàng năm đều đạt và vượt so



Cây dược liệu với hiệu quả kinh tế cao, đã và đang góp phần đổi thay cuộc sống của đồng bào các dân tộc thiểu số tại xã vùng cao Tả Văn Chur

với chỉ tiêu kế hoạch giao. Điều đáng mừng là người dân đã luôn tin tưởng, chủ động nhân rộng diện tích theo hướng tự giác, áp dụng đúng quy trình kỹ thuật canh tác do có sự hướng dẫn tận tình của anh Sơn nên hiệu quả kinh tế mang lại rất khả quan. Tổng thu nhập của các hộ đạt trung bình 50 triệu đồng, có hộ đạt trên 150 triệu đồng nhờ chuyển đổi từ cây nông nghiệp sang cây dược liệu. Nhờ thế, công tác giảm nghèo của địa phương cũng như việc thực hiện, tiêu chí thu nhập trong xây dựng nông thôn mới đang có những bước chuyển quan trọng...

Bà Nguyễn Thị Huệ - Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Bắc Hà cho biết: "Trần Văn Sơn là một cán bộ khuyến nông tiêu biểu, nhiệt huyết, trách nhiệm, gần dân, thạo địa bàn, đã và đang cùng đồng nghiệp thực hiện tốt công tác chuyên môn. Những năm qua, đồng chí Sơn luôn chủ động bám sát cơ sở, kịp thời tư vấn cho nhân dân sử dụng giống, vật tư nông nghiệp có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Đồng chí thực sự phát huy tốt vai trò là cầu nối chuyển giao tiến bộ kỹ thuật tới người dân. Đặc biệt, đồng chí đã liên kết với các công ty, doanh nghiệp bao tiêu toàn bộ sản phẩm cây dược liệu cho nhân dân và có nhiều sáng kiến mới đem lại hiệu quả cao trong thực tiễn canh tác".

Chia sẻ về những dự định sắp tới, anh Sơn cho biết bản thân sẽ tiếp tục nỗ lực, phấn đấu trong công tác để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; tham mưu và triển khai thực hiện hiệu quả các lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi; chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật trồng cây ăn quả ôn đới, phát triển cây dược liệu gắn với tạo sinh kế cho đồng bào xóa nghèo bền vững, thông qua việc xây dựng các mô hình, các chương trình, dự án, để mỗi năm xã Tả Văn Chur lại có thêm nhiều hộ dân thoát nghèo...

Với những nỗ lực, phấn đấu của bản thân, nhiều năm liền, anh Trần Văn Sơn đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được cấp ủy chính quyền địa phương ghi nhận, đánh giá cao. Năm 2020, anh vinh dự được UBND huyện tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững". Năm nay anh được đề xuất UBND tỉnh khen thưởng có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết TW 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn huyện Bắc Hà.

KHUẤT LINH

Trung tâm VH - TT - TT huyện Bắc Hà, Lào Cai

PHỤ NỮ HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH THI ĐUA PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Với bản chất siêng năng, sáng tạo, thời gian qua, nhiều phụ nữ ở huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đã khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của gia đình và địa phương; mạnh dạn đầu tư vốn và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp với những cây trồng, vật nuôi và mô hình phát triển kinh tế phù hợp. Từ đó, đã xuất hiện ngày càng nhiều tấm gương phụ nữ sản xuất giỏi và làm giàu chính đáng.

Tận dụng diện tích 1,5 ha đất vườn điều của gia đình, chị Trần Thị Phiên ở thôn Hòa Đại, xã Cát Hiệp đã đầu tư chăn nuôi gà dưới tán cây. Với phương châm “lấy ngắn nuôi dài”, ban đầu chị mua 50 con gà mái ta về làm giống. Nhờ lựa chọn con giống có nguồn gốc rõ ràng và tích cực đầu tư chăm sóc nên đàn gà khỏe mạnh, phát triển tốt. Tất cả trứng chị đều cho ấp nở, một phần để nhân rộng đàn, một phần bán gà giống. Với cách làm đó, sau 2 năm, chị Phiên đã xây dựng được đàn gà giống ổn định 1.300 con và đàn gà thịt gần 3.000 con theo hình thức gối đầu. Ngoài ra, chị còn đầu tư xây dựng chuồng trại để nuôi lợn. Cũng với cách làm tương tự, đến nay, đàn lợn giống của chị có 30 con và gần 200 con lợn thịt với nhiều lứa khác nhau. Tất cả đều được nuôi theo hình thức khép kín, xây dựng hầm biogas đảm bảo vệ sinh môi trường.

Hiện tại, mỗi tháng chị Phiên xuất bán ra thị trường từ 12.000 – 13.000 con gà giống, khoảng 1.000 con gà thịt (mỗi con khoảng 1,7 kg) và khoảng 65 con lợn thịt (mỗi con trên 80 kg). Với giá gà giống ổn định 10.000 đồng/con, còn gà thịt và giá lợn thịt biến động theo thị trường, sau khi trừ chi phí đầu tư, chị thu lãi khoảng 40 triệu đồng/tháng.

Với 01 ha đất màu, chị Đặng Thị Hạnh ở thôn An Điểm, xã Cát Lâm luân phiên sản xuất các loại cây trồng cạn như: lạc, dưa

hấu, ngô, dưa leo, bí đao, dưa lê, vừng... Nhờ tích cực đầu tư chăm sóc, khoan giếng khai thác mạch nước ngầm chủ động bơm tưới; đồng thời nắm bắt được cơ cấu mùa vụ và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào chăm sóc nên các loại cây trồng của gia đình chị luôn phát triển tốt, cho năng suất ổn định. Mỗi năm sau khi trừ chi phí, gia đình chị Hạnh thu lãi từ cây trồng cạn hơn 100 triệu đồng.

Ngoài ra, tận dụng nguồn phụ phẩm từ sản xuất nông nghiệp, chị Hạnh còn đầu tư nuôi bò sinh sản. Hiện đàn bò của gia đình chị có 8 con, trong đó có 6 bò cái sinh sản. Từ đàn bò này, ngoài việc cung cấp nguồn phân chuồng để bón cho cây trồng, mỗi năm gia đình chị còn bán được khoảng 6 bê con với tổng thu nhập gần 100 triệu đồng.

Chị Huỳnh Thị Tuyết Nga, chủ cơ sở sản xuất bánh cốm kẹo Phong Nga ở thôn Xuân An, xã Cát Tường sinh ra và lớn lên trong gia đình có 3 thế hệ làm nghề cốm. Với quyết tâm đưa nghề truyền thống của gia đình và địa phương phát triển, chị Nga mạnh dạn đầu tư máy móc, thuê thêm nhân công

để mở rộng quy mô sản xuất và tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ để tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm.

Hiện tại, mỗi ngày cơ sở của chị sản xuất khoảng 1 tấn bánh cốm và kẹo các loại. Cứ khoảng 5 đến 7 ngày xuất bán từ 5 - 10 tấn bánh cốm cho các đại lý trên cả nước và cả nước bạn Lào, đem lại mức lợi nhuận trên 300 triệu đồng/năm. Ngoài ra, cơ sở của chị còn tạo việc làm thường xuyên cho trên 20 lao động địa phương với mức thu nhập trên 5 triệu đồng/người/tháng.

Tại địa phương còn rất nhiều chị em phụ nữ mạnh dạn đầu tư vốn, áp dụng khoa học kỹ thuật, tích cực tham khảo, học hỏi kinh nghiệm từ những mô hình thành công để tìm hướng phát triển kinh tế phù hợp với gia đình mình. Những thành quả của các chị góp phần không nhỏ giúp địa phương nhanh chóng hoàn thành tiêu chí thu nhập trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

TRƯỜNG GIANG

Trung tâm VH - TT - TT huyện Phù Cát, Bình Định



Chị Trần Thị Phiên ở xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát chăm sóc đàn lợn của gia đình

"Sao thần nông" NUÔI DÊ VIETGAP

Đến xã Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, ai cũng biết đến anh Nguyễn Mạnh Linh - Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Hòa Bình nuôi dê VietGAP, sản phẩm thịt dê đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao cấp tỉnh. Từ thực tế mô hình chăn nuôi dê nhỏ lẻ của gia đình và các hộ dân trong xã không đạt hiệu quả, đã giúp anh Linh mạnh dạn chuyển sang mô hình chăn nuôi dê liên kết, tập trung theo VietGAP góp phần tăng thu nhập, tạo việc làm cho hơn 20 nông dân tại địa phương cùng vươn lên làm giàu.

Với mong muốn phát triển mô hình chăn nuôi dê núi tại quê nhà, nhằm tạo ra những sản phẩm an toàn phục vụ người tiêu dùng, năm 2017 anh quyết định thành lập Hợp tác xã Nông nghiệp Hòa Bình. Thành viên Hợp tác xã đều là các hộ gia đình có truyền thống nuôi dê tại địa phương. Những ngày đầu thành lập, Hợp tác xã gặp rất nhiều khó khăn về vốn, quy trình kỹ thuật... Tuy nhiên với nhiệt huyết của tuổi trẻ, sự đam mê học hỏi cùng những lợi thế đồi núi trải dài, cây cỏ phong phú, xanh tốt thích hợp để phát triển chăn nuôi dê, các thành viên Hợp tác xã đã trao đổi và thống nhất áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi dê theo tiêu chuẩn VietGAP. Địa điểm chăn nuôi được bố trí khoa học gồm: khu nuôi dê giống, khu nuôi dê con, kho thức ăn, khu nuôi cách ly và khu xử lý nước thải. Chuồng trại của các hộ

thành viên Hợp tác xã luôn bảo đảm cao ráo, sạch sẽ, thoáng mát vào mùa hè, ấm áp vào mùa đông và được vệ sinh hằng ngày.

Hiện nay, Hợp tác xã có tổng đàn dê khoảng gần 900 con, đã xây dựng được chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ thịt dê với nhiều đơn vị và bà con nông dân trong huyện Lương Sơn.

Nhờ chăn nuôi khoa học cùng nguồn thức ăn tự nhiên dồi dào nên sản phẩm thịt dê núi của Hợp tác xã có vị ngon, ngọt đặc trưng, đặc biệt săn chắc bởi hàng ngày dê được chăn thả trên các sườn đồi, ngọn núi, mỗi con dê đều leo bộ từ 9 - 10 cây số để lên núi ăn cỏ. Hơn nữa, những con dê này được thả sức tìm kiếm và ăn những loại thảo mộc đặc trưng, uống nước tự nhiên chảy ra của vùng núi đá địa phương, tạo nên chất lượng và mùi vị riêng biệt. Đặc biệt thịt dê của HTX đảm bảo an toàn thực phẩm, được dán tem truy xuất nguồn gốc.

Năm 2018, sản phẩm thịt dê núi của Hợp tác xã Nông nghiệp Hòa Bình đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, có logo, mã số, mã vạch, cải tiến về mẫu mã, bao bì... được rất nhiều khách hàng tin tưởng lựa chọn. Năm 2019, sản phẩm thịt dê núi của Hợp tác xã là sản phẩm đầu tiên của tỉnh được cấp chứng nhận VietGAP. Năm 2020, sản phẩm vinh dự được Ủy ban Nhân dân tỉnh công nhận là sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh.



Anh Nguyễn Mạnh Linh (người đứng giữa)
Giám đốc HTXNN Hòa Bình nhận Giải thưởng
"Sao thần nông - Cho mùa bội thu"

Bà Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết, mô hình chăn nuôi dê của Hợp tác xã Nông nghiệp Hòa Bình áp dụng tốt các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, đảm bảo an toàn dịch bệnh và môi trường. Mô hình thực hiện tốt chuỗi liên kết từ khâu chuồng trại đến tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt, sản phẩm thịt dê núi Lương Sơn của Hợp tác xã đã được công nhận là sản phẩm OCOP 3 sao và có sự lan tỏa rất lớn đến 11 hộ dân tại địa phương cùng tham gia chăn nuôi dê theo hướng VietGAP, giúp nhiều hộ nông dân, thanh niên nông thôn vươn lên làm giàu tại địa phương. Do vậy, Giám đốc trẻ Nguyễn Mạnh Linh xứng đáng được trao giải thưởng Sao thần nông năm 2021 và mong muốn sẽ có nhiều "Sao Thần nông" trên đồng ruộng hơn nữa để có những mùa màng ngày càng bội thu.

THANH THÚY



SỐNG KHỎE VỚI NGHỀ THUẦN DƯỠNG TÔM GIỐNG

Nắm bắt nhu cầu tiêu thụ tôm giống đạt chỉ tiêu nuôi quảng canh là khá lớn, anh Phạm Văn Hưng ở ấp Phước Long, xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã mạnh dạn mở trại thuần dưỡng tôm giống Postlarva 12 (PL12 - tôm giống 12 ngày tuổi) thu lợi hai trăm triệu đồng mỗi năm.

Từng làm công nhân kỹ thuật cho các trại sản xuất tôm giống, biết người nuôi tôm thương phẩm theo phương thức quảng canh thường thả giống với số lượng ít, nhưng lại thả nuôi quanh năm. Vì vậy, cuối năm 2007 anh quyết định xây dựng trại thuần dưỡng tôm giống để cung cấp cho những hộ nuôi tôm quảng canh trong tỉnh và vùng lân cận.

Khi đứng ra xây dựng trại thuần dưỡng anh đã gặp không ít khó khăn. Bởi xây dựng một trại thuần dưỡng tôm PL12 phải đúng quy cách như một trại sản xuất tôm giống. Cần có cả bể lắng, bể lọc, bể thuần dưỡng, bể ấp trứng artemia... trong khi kinh phí hạn hẹp. Nhờ sự hỗ trợ của gia đình và sự giúp đỡ của bạn bè, trải qua nhiều vất vả, anh cũng hoàn thành được cơ sở thuần dưỡng tôm giống cho riêng mình. Chia sẻ về quá trình gây dựng cơ sở, anh Hưng cho biết: "Mặc dù nắm được quy trình sản xuất tôm giống nhưng khi chuyển sang việc thuần dưỡng, do còn thiếu kinh nghiệm về một số công đoạn kỹ thuật nên thời gian đầu tỷ lệ sống vẫn chưa đạt". Tuy nhiên, với niềm đam mê yêu nghề, chịu khó tìm tòi học hỏi kinh nghiệm, cuối cùng anh cũng nắm được quy trình thuần dưỡng để tôm luôn đạt tỷ lệ sống cao.

Theo anh Hưng, thuần dưỡng tôm giống là làm cho môi trường sinh trưởng và phát triển của con tôm trong bể nuôi tương đồng



Anh Phạm Văn Hưng chăm sóc tôm giống thuần dưỡng

với môi trường ao nuôi. Giúp con tôm khi thả xuống ao nuôi không bị sốc mà sẽ thích nghi ngay với môi trường mới. Nhờ vậy, tôm lớn nhanh, đạt được kích cỡ thương phẩm, mang lại giá trị kinh tế cao. Dựa trên nguyên tắc lấy các yếu tố môi trường như pH, nhiệt độ, độ mặn làm cơ sở để đưa con tôm thích nghi với môi trường ao nuôi quảng canh. Bởi độ mặn ở các trại giống thường ở mức cao (28 - 32%). Trong lúc đó độ mặn các đầm nuôi thường dao động ở mức thấp hơn nhiều (từ 3 - 20% tùy theo mùa), ngay cả hàm lượng pH và nhiệt độ nước cũng chênh lệch. Chọn con giống khi đưa vào thuần dưỡng là tôm giống PL12 có màu sắc sáng, không dị hình, phản ứng nhanh với tác động từ bên ngoài. Sử dụng trứng Artemia ấp nở thành ấu trùng làm thức ăn cho tôm. Điều chỉnh môi trường thuần dưỡng phù hợp với các yếu tố môi trường vùng nuôi quảng canh mà người nuôi yêu cầu. Thời gian thuần dưỡng từ 3 - 5 ngày. Lúc này con giống đạt kích cỡ 1,3 - 1,5 cm là có thể xuất bán.

Để có đầu ra ổn định, anh luôn xem khách hàng là "thượng đế", có người đặt hàng là anh nhận dù số lượng con giống ít hay nhiều. Nếu

khách hàng có yêu cầu giao tận bờ ao anh cũng phục vụ mà không tính thêm chi phí. Nhờ cách làm luôn hướng đến có lợi cho người nuôi mà cơ sở của anh ngày càng có thêm khách hàng mới. Với thị trường tiêu thụ là các vùng nuôi trong tỉnh và các vùng lân cận tại thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An, mỗi tháng anh cung cấp khoảng 15 triệu con giống đã thuần dưỡng đạt kích cỡ, đáp ứng nhu cầu người nuôi quảng canh. So với giá tôm giống trên thị trường, thì con giống sau khi được thuần dưỡng tại cơ sở của anh chỉ bán chênh lệch 2 giá. Với cách làm này, mỗi tháng, sau khi trừ chi phí anh thu lợi khoảng 15 - 20 triệu đồng.

Từ một người công nhân trại tôm giống yêu nghề, chịu khó học hỏi, giờ đây anh Hưng đã làm chủ một cơ sở sản xuất nhờ nắm chắc quy trình thuần dưỡng tôm giống. Với gần 15 năm thuần dưỡng tôm giống, cơ sở của anh không những tạo được thương hiệu, mà người nuôi và bạn hàng còn yêu mến người chủ cơ sở vì sự nhiệt tình trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn kỹ thuật, giúp nhiều người nuôi tôm quảng canh tăng năng suất và đạt hiệu quả ngày càng cao.

TRỌNG HOÀNG

Trung tâm Khuyến nông Bà Rịa - Vũng Tàu

HIỆU QUẢ TỪ CHĂN NUÔI THỎ THƯƠNG PHẨM THEO HƯỚNG LIÊN KẾT



Chuồng nuôi thỏ của gia đình anh Nguyễn Quang Cẩm luôn sạch sẽ đảm bảo thỏ luôn khỏe mạnh

Sau khi làm nhiều công việc khác nhau với thu nhập không ổn định, anh Nguyễn Quang Cẩm ở xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã quyết định tìm hướng đi mới, chọn con nuôi phù hợp, cho lợi nhuận cao để phát triển kinh tế ngay tại quê hương. Qua tìm hiểu, anh nhận thấy nuôi thỏ có rất nhiều tiềm năng, như: dễ chăm sóc, khả năng sinh sản nhanh, thích hợp với khí hậu ở địa phương,... Năm 2011, anh bắt đầu triển khai mô hình này nhưng không thành công. Đến năm 2013, anh lại một lần nữa quyết tâm khởi nghiệp với giống thỏ New Zealand.

Anh đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại khép kín trên diện tích 3.500m², lắp đặt hệ thống thông gió, máng nước tự động ... Theo anh Cẩm: "Với ưu điểm sinh trưởng và phát triển nhanh, vóc dáng lớn, thịt thơm ngon, hấp dẫn;... trung bình một con thỏ mẹ giống New Zealand một năm đẻ được từ 6 - 7 lứa, mỗi lứa khoảng 5 đến 8 con. Thỏ con sau sinh, nuôi hơn 3 tháng thành thỏ thịt với

trọng lượng bình quân 2,3 kg/con và có thể xuất bán được nên khả năng thu hồi vốn đầu tư nhanh. Từ những con thỏ giống ban đầu, đến nay anh luôn duy trì số lượng đàn trên 5.000 con, trong đó có 850 con thỏ giống. Bình quân mỗi tháng, gia đình anh xuất ra thị trường khoảng 1.500 con thỏ thương phẩm, doanh thu từ 550 - 650 triệu đồng/năm. Anh Cẩm còn cho biết thêm, để nuôi thỏ đạt hiệu quả cao, người chăn nuôi cần phải tỉ mỉ, cẩn trọng, chuồng nuôi phải đặt ở vị trí cao ráo và sạch sẽ, đảm bảo môi trường sống tốt nhất cho thỏ trong mọi điều kiện thời tiết để thỏ không mắc bệnh...

Đặc biệt để mô hình chăn nuôi thỏ ngày càng phát triển, năm 2019, anh đã phối hợp với một số hộ thành lập Hội chăn nuôi thỏ tỉnh Hải Dương và phát triển giống thỏ New Zealand với mục đích liên kết, hỗ trợ các trang trại trên địa bàn tỉnh ổn định đầu ra cho sản phẩm. Qua nhiều năm hoạt động, hội đến nay có 50 thành viên, ở các huyện Thanh Hà, Thanh Miện, Tứ Kỳ và Gia Lộc. Các thành viên đang

thực hiện hợp đồng cung ứng sản phẩm cho một số Công ty trên địa bàn tỉnh Hải Dương và các tỉnh lân cận với số lượng khoảng 4.000 - 5.000 con thỏ/tháng, với giá bán trung bình 75.000 đồng/kg.

Anh Nguyễn Hữu Ước ở xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà - Hội viên Hội chăn nuôi thỏ tỉnh Hải Dương, cho biết: Từ ngày tham gia hội tôi không còn lo lắng về đầu ra của sản phẩm, không bị ép giá, bên cạnh đó đầu vào của sản phẩm như giống, thức ăn cho thỏ, thuốc thú y, vật tư nuôi thỏ đều đảm bảo chất lượng, giá thành cũng giảm. Điều quan trọng hơn khi tham gia vào Hội, các hội viên được cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm, được tham gia các cuộc họp bàn, thảo luận, tập huấn về kỹ thuật nuôi thỏ nhiều hơn nên thỏ ít bệnh, lớn nhanh, hiệu quả kinh tế cao hơn..."

Hiện nay, Hội chăn nuôi thỏ tỉnh Hải Dương cũng đang xây dựng và tìm kiếm thêm các đối tác thu mua thỏ thương phẩm bằng cách mở rộng thị trường tiêu thụ đến chuỗi nhà hàng, siêu thị, bếp ăn tập thể nâng cao giá bán sản phẩm cho hội viên. Bên cạnh đó, Hội cũng tích cực tham gia các chương trình hội thảo, giao lưu học hỏi kinh nghiệm và mở rộng thị trường. Đồng thời, tăng cường các hoạt động hội thảo, tư vấn, hỗ trợ cung cấp thức ăn chăn nuôi và kỹ thuật cho hội viên. Để tránh tình trạng cung vượt cầu, Hội chăn nuôi thỏ tỉnh Hải Dương luôn chú trọng nghiên cứu thị trường để có phương án mở rộng quy mô sao cho phù hợp theo từng thời điểm, từng năm để từ đó giúp các thành viên nâng cao giá trị kinh tế, gắn bó với mô hình chăn nuôi thỏ.

NGUYỄN LAN

Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TRỒNG KHOAI TÂY VỤ ĐÔNG



Giống khoai tây KT1 chống chịu tốt bệnh vi-rút, mốc sương và héo xanh

1. Thời vụ trồng

Từ 5/10 đến 10/11.

2. Giống

- Giống khoai tây KT1: Thời gian sinh trưởng trung bình 85 - 90 ngày, chất lượng cao, dạng củ oval, vỏ củ và ruột củ màu vàng, hàm lượng chất khô cao 21 - 23%, hàm lượng tinh bột 14 - 17%, hàm lượng đường khử < 0,1 gam/100 gam, phù hợp cho ăn tươi và chế biến công nghiệp, tiềm năng năng suất cao (25 - 30 tấn/ha) và ổn định. Giống chống chịu tốt bệnh vi-rút, bệnh mốc sương và chống chịu khá với bệnh héo xanh.

- Giống khoai tây KT5: Thời gian sinh trưởng khoảng 85 - 90 ngày, dạng củ hình oval, mắt nông, vỏ củ màu vàng sáng bóng đẹp, ruột củ vàng, số lượng củ/cây trung bình từ 6 - 8 củ, năng suất đạt từ 23 - 25 tấn/ha, ổn định, tăng so với giống Solara từ 12 - 15%, tỷ lệ củ thương phẩm đạt > 50%, tỷ lệ hao hụt sau bảo quản thấp. Hàm lượng chất khô đạt từ 18,3 - 19,5%, hàm lượng tinh bột đạt từ 16,6 - 16,9%, hàm lượng đường khử từ 0,51 - 0,59%, thích hợp cho ăn tươi. Giống nhiễm nhẹ một số sâu bệnh hại chính, chịu hạn và chịu nóng khá.

- Giống khoai tây KT6: Thời gian sinh trưởng ngắn 75 - 80 ngày, dạng cây đứng, lá màu xanh nhạt, dạng củ hình oval, mắt nông, vỏ củ màu vàng, ruột củ màu vàng đậm. Hàm lượng chất khô đạt 19-20%, hàm lượng đường khử đạt 0,5% và hàm lượng tinh bột đạt 16 - 17% phù hợp cho ăn tươi, nhiễm nhẹ một số sâu bệnh hại chính, nhiễm bệnh mốc sương ở mức nhẹ. Số củ/khóm từ 6 - 8 củ, năng suất đạt từ 21 - 25 tấn/ha.

3. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

- Kỹ thuật làm đất: Đất phải được cây bừa kỹ, sạch cỏ dại. Lên luống cao 20 - 25 cm, luống đôi rộng 1,2 m hoặc luống đơn rộng 80- 90 cm.



- Chuẩn bị giống và trồng: Lượng giống 50.000 củ/ha, tương đương 1.800 củ/sào (360 m²), khoảng 50 - 60 kg/sào.

- Kỹ thuật trồng: Mật độ trồng 5 khóm/m²; khoảng cách trồng từ 30 x 40 cm. Khi trồng, tuyệt đối không cho củ giống tiếp xúc với phân hóa học.

- Bón phân: Lượng bón: 10 - 15 tấn/ ha phân trâu, bò, lợn hoai mục; 150 kg N; 150 kg P₂O₅; 150 kg K₂O. Bón lót toàn bộ phân chuồng + 100% phân lân + ½ đạm + ½ kali; Bón thúc sau khi cây mọc cao 20 - 25 cm, bón nốt ½ đạm + ½ kali, kết hợp xới xáo, làm cỏ và vun lên luống lần 1. Vun lần 2 sau lần 1 khoảng 10 - 15 ngày.

Chú ý: Không dùng phân gà, vịt tươi trộn với trâu không hoai mục vì sẽ làm củ khoai tây bị ghẻ. Trước khi thu hoạch 15 - 20 ngày không được tưới nước.

- Chăm sóc

+ Xới xáo, làm cỏ 2 lần kết hợp với bón phân và vun luống.

+ Đất phải được giữ ẩm thường xuyên, khi khô hạn có thể tưới tràn 1/2 - 1/3 rãnh luống nhưng không giữ nước ngập liên tục ở rãnh.

4. Một số sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ

a. Phòng trừ sâu hại (rệp, nhện và bọ trĩ...).

Vệ sinh đồng ruộng, hạn chế trồng cây ký chủ phụ cùng họ (đậu, bí đỏ, rau cải,...) xung quanh ruộng; sử dụng bẫy vàng để thu

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TRỒNG ĐẬU TƯƠNG VỤ ĐÔNG

bắt; cắt bỏ lá bị hại nặng. Phun thuốc khi phát hiện có sâu, rệp, nhện, bọ trĩ. Nên phun luân phiên thay đổi các loại thuốc. Sử dụng các thuốc bảo vệ thực vật đặc hiệu theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

b. Phòng trừ mốc sương và đốm lá

- Sử dụng củ giống sạch bệnh, trồng xa khu vực có khoai tây hoặc ký chủ khác đã nhiễm bệnh.

- Chú ý giữ vệ sinh đồng ruộng, loại bỏ cây ký chủ phụ và các tàn dư ký chủ của vụ trước; không đổ củ thối, nhiễm bệnh trong hoặc xung quanh ruộng trồng khoai tây.

- Phun phòng trừ bệnh: Thực hiện phun phòng trừ bệnh mốc sương trước khi cây khoai tây khép tán (dùng thuốc có tác dụng tiếp xúc như: Mancozeb, Zineb, Daconil...). Chú ý quan sát thời tiết, khi có mưa hoặc sương mù nhiều liên tục 2 - 3 ngày liền, trong điều kiện nhiệt độ không khí dưới 26°C cần phun thuốc phòng bệnh.

- Khi bắt đầu xuất hiện những triệu chứng bệnh đầu tiên, cần phun ngay thuốc nội hấp, lưu dẫn như: Cruzate M8-72WP, Aliete 80WG, Acrobat hoặc Melody Duo... theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Sau đó nên thay đổi luân phiên các loại thuốc.

c. Phòng trừ héo rũ do vi khuẩn

Luân canh với lúa nước. Đối với ruộng đã nhiễm khuẩn, không trồng lại khoai tây trên cùng ruộng sau ít nhất từ 2 - 3 năm, luân canh với cà rốt hoặc hành tây 2 - 3 vụ. Dùng củ giống sạch bệnh.

5. Thu hoạch và bảo quản

- Khi 50% lá chuyển vàng là có thể thu hoạch.

- Trong trường hợp chưa thể tiêu thụ ngay, cần bảo quản khoai trong điều kiện thoáng mát và tối để tránh lục hóa và thối củ. Nếu bảo quản lâu, tốt nhất là bảo quản khoai thương phẩm trong kho lạnh ở nhiệt độ 12 - 14°C, ẩm độ không khí 90%□

VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM



1. Thời vụ trồng

Từ 15/9 đến 5/10.

2. Giống

- Giống đậu tương ĐT26: Thời gian sinh trưởng (TGST) vụ xuân 92 - 95 ngày, vụ đông 89 - 91 ngày. Giống có hoa màu trắng, hạt vàng, rốn nâu đậm, quả chín có màu nâu. Năng suất 21 - 29 tạ/ha



Giống đậu tương ĐT26

- Giống đậu tương ĐT51: TGST trung bình 88 - 90 ngày. Hoa màu tím, hạt vàng, rốn nâu. Năng suất 22 - 30 tạ/ha, tùy thuộc vào điều kiện thâm canh. Nhiễm nhẹ vi - rút và bệnh đốm nâu.

- Giống đậu tương ĐT34: TGST 87 - 90 ngày. Hoa màu trắng, vỏ quả và hạt chín có màu vàng tươi. Năng suất 25,3 - 26 tạ/ha tùy thuộc

vào điều kiện canh tác. Ít nhiễm bệnh phấn trắng, sương mai và đốm nâu.

3. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a. Kỹ thuật làm đất và gieo:

- * Đất chuyên màu: Cày bừa kỹ và nhặt cỏ dại trước khi lên luống. Luống rộng 100 cm, cao 20 - 25 cm, rạch 2 hàng. Khoảng cách giữa 2 hàng 35 cm, rãnh thoát nước rộng 30 - 35 cm.



Giống đậu tương ĐT34

- * Đất sau trồng lúa: Phương thức chuẩn bị đất và gieo tùy thuộc vào độ ẩm của ruộng.

- Không làm đất:

- + Trường hợp ruộng ướt, bề mặt có lớp bùn (1 - 2 cm) có ít vũng nước: Làm rãnh xung quanh ruộng và băng rộng (1,3 - 1,5 m) để thoát



Cây đậu tương trên vùng đất chuyên màu tại tỉnh Thanh Hóa

hết nước trên ruộng. Gieo vãi hạt bằng tay hoặc máy. Nếu gieo bằng tay cần cắt rạ phủ hạt.

+ Trường hợp ruộng đủ ẩm không có vũng nước: Làm rãnh xung quanh ruộng và băng rộng (1,5 - 2,0 m) để tưới, tiêu, chăm sóc. Gieo vãi hạt bằng tay sau đó dùng máy cày Bông Sen có lắp bánh lồng rộng và bàn trượt chạy một lượt để nhấn rạ xuống, phủ kín hạt đậu. Hoặc dùng máy gieo vãi rồi cắt rạ phủ hạt. Lượng giống gieo vãi trên đất sau lúa mùa là 80 - 85 kg/ha.

+ Trường hợp ruộng khô (vàn cao):

Gieo vãi không làm đất: Trước khi gieo phải bơm nước lã qua rồi rút kiệt nước ngay. Gieo vãi đều hạt lên ruộng rạ, gieo xong dùng máy cày Bông Sen chạy một lần để đè rạ phủ kín hạt.

Gieo theo gốc rạ không làm đất: Gieo hạt ngay sau gặt lúa. Gieo 2 hạt ở mỗi hốc và bỏ cách một hàng rạ không gieo. Lượng giống 60 - 65 kg/ha.

Gieo theo hốc: Hốc được tạo ra bằng bàn trang có cọc đục (4 - 5) lỗ. Sau gieo hạt được phủ bởi rơm, rạ.

- Làm đất tối thiểu (Khi ruộng đủ ẩm không có vũng nước):

Cày và làm luống, san phẳng mặt để thoát nước. Luống rộng 1,5 m, rãnh rộng 35 - 40 cm, sâu 20 - 25 cm. Dùng thanh gỗ nặng

hình tam giác chém ngang luống hoặc dùng cuốc tạo thành rạch ngang sâu 2 - 3 cm để rạch hàng gieo hạt. Hàng cách hàng 35 - 40 cm, hốc cách hốc 10 cm, gieo 2 - 3 hạt/hốc. Phủ kín hạt bằng đất hoặc rơm, rạ. Mật độ là 40 - 50 cây/m², lượng hạt là 70 - 75 kg/ha.

* Chuẩn bị giống: Đúng giống, có độ thuần cao, không bị sâu bệnh hại. Tỷ lệ nảy mầm đạt > 80%.

b. Bón phân: Lượng phân bón cho một sào (360 m²) là phân hữu cơ vi sinh Sông Gianh: 30 - 36 kg; đạm urê: 2 - 3 kg; lân supe: 10 kg; kali clorua: 4 - 5 kg.

* Cách bón:

- Đối với đậu tương trên đất màu có độ ẩm vừa phải thì bón lót toàn bộ lân, phân hữu cơ. Bón thúc lần 1: 1/2 lượng đạm, kali vào giai đoạn cây có 2 - 3 lá thật; Bón thúc lần 2: 1/2 lượng đạm, kali khi cây có 4 - 5 lá thật. Trước khi gieo cần phủ đất lên phân lót, tránh hạt tiếp xúc với phân.

- Đối với đậu tương trồng trên đất ướt sau lúa mùa: Bón thúc lần 1: 1/2 lượng đạm, kali vào giai đoạn cây có 2 - 3 lá thật. Bón thúc lần 2: Hết số đạm, kali còn lại khi cây có 4 - 5 lá thật. Nếu đậu tương sinh trưởng phát triển kém dùng phân bón qua lá như Komix, Seaweed để đậu phát triển nhanh.

Chú ý: Không bón phân khi lá đậu còn ướt vì dễ gây cháy lá.

c. Chăm sóc:

Sau gieo 5 - 6 ngày nên kiểm tra về tỷ lệ mọc. Sử dụng mạ đậu dậm chỗ khuyết cây để đảm bảo độ đồng đều mật độ ruộng đậu.

- Chăm sóc lần 1: Khi cây có 2 - 3 lá thật. Làm cỏ, xới nhẹ kết hợp với bón phân thúc lần 1. Sau 3 - 4 ngày bón phân nên phun phòng thuốc trừ sâu.

- Chăm sóc lần 2: Làm cỏ đợt 2, bón phân thúc lần 2, vun gốc khi cây có 4 - 5 lá thật. Đảm bảo độ ẩm trong suốt quá trình sinh trưởng và phát triển của cây.

Đảm bảo độ ẩm trong suốt quá trình sinh trưởng và phát triển của cây. Không để cây bị úng nước. Đậu tương vụ đông có phủ rơm hoặc rạ nên giữ ẩm độ tốt. Cần chú ý độ ẩm ở giai đoạn mọc mầm, ra hoa, quả vào chắc.

4. Một số sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ

- Phòng trừ sâu: Chú ý phun thuốc trừ ruồi, giòi đục thân ngay khi cây xoè 2 lá mầm. Phòng trừ giòi đục lá, đục quả, ruồi đục thân, sâu cuốn lá,... bằng thuốc Angun 5ME; Golnitor 50WDG; Ammate 150SC; Kuraba 3.6EC....

- Phòng trừ bệnh: xử lý hạt giống phòng bệnh lở cổ rễ. Bệnh gỉ sắt, phấn trắng, lở cổ rễ, dùng thuốc Daconil 75W; Validacin 5FP nồng độ phun 0,1 - 0,2%. Phun thuốc vào lúc trời nắng nhẹ (chiều mát, sáng sớm).

5. Thu hoạch và bảo quản

Thu hoạch khi 2/3 quả chuyển từ màu xanh sang màu vàng hoặc nâu. Chọn thời tiết nắng ráo để thu hoạch, phơi, tách hạt. Hạt giống không được phơi trực tiếp trên sân gạch, xi - măng. Phơi hạt khô ở độ ẩm 12% để nguội, sau đó bảo quản trong bao 2 lớp (lớp trong là ny - lông, lớp ngoài là bao dứa), chum vại, kho mát, kho lạnh hoặc nơi khô, mát, tùy thuộc yêu cầu thời gian bảo quản □

VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BỆNH CÚM GIA CẦM H5N8 VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG



Tiêu hủy vịt mắc bệnh cúm gia cầm

Theo thông tin của Tổ chức Thú y Thế giới (OIE) và Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp quốc (FAO), từ năm 2014 đến nay, tổng cộng đã có 64 quốc gia, vùng lãnh thổ báo cáo phát hiện chủng vi - rút cúm gia cầm (CGC) thể độc lực cao A/H5N8.

Tại nước ta đã xuất hiện CGC các chủng vi - rút là A/H5N1, A/H5N2, A/H5N6. Đầu tháng 6 năm 2021, chủng cúm A nguy hiểm H5N8 lần đầu tiên xuất hiện tại các tỉnh Hòa Bình, Cao Bằng, Quảng Ninh và đầu tháng 7 năm 2021, bệnh xuất hiện tại thành phố Hà Nội.

1. Nguồn bệnh

Gia cầm bệnh, vi - rút CGC trong nước dãi, phân, nước mũi, nước mắt, máu, lông, da; đồng thời ở người, động vật khác; dụng cụ, cỏ rác, bụi.... mang mầm bệnh.

2. Đường lây truyền bệnh

- Trực tiếp do gia cầm khỏe tiếp xúc gia cầm bệnh.

- Gián tiếp do gia cầm khỏe tiếp xúc với người, động vật khác (chó, mèo, chim, chuột...); phương tiện, dụng cụ, cỏ rác, bụi.... mang mầm bệnh.

3. Triệu chứng bệnh

- Thời gian ủ bệnh từ vài giờ đến 3 ngày.

- Nhiều gia cầm ốm và chết đột ngột, mào, thân tím.

- Gia cầm ủ rũ, đầu gục xuống và đi loạn choạng, lông xơ xác, kém ăn.

- Phù đầu và cổ, mắt sưng, chảy nước mắt và nước mũi, có thể xuất huyết.

- Khuỷu chân và bàn chân, da chân xuất huyết.

- Phân lỏng lúc đầu có màu xanh sáng, sau là màu trắng và hậu môn chảy máu.

- Các đàn giống đang sinh sản, năng suất trứng giảm rõ rệt.

4. Các biện pháp tổng hợp phòng chống bệnh cúm gia cầm

Trong thời gian tới, nguy cơ dịch cúm gia cầm A/H5N8 cũng như các chủng cúm gia cầm khác lây lan và xảy ra trên phạm vi rộng là rất cao. Vì vậy cần tăng cường các biện pháp tổng hợp phòng chống dịch bệnh.

a. Đối với người chăn nuôi gia cầm

* Thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, gồm các biện pháp sau đây:

- Cách ly: Khi thực hiện tốt việc cách ly và kiểm soát ra vào khu vực chăn nuôi sẽ góp phần ngăn chặn được các loại mầm bệnh từ bên ngoài xâm nhập vào cơ sở chăn nuôi và ngược lại. Cách ly gia cầm từng lứa tuổi, giữa các đàn vật nuôi, giống vật nuôi và môi trường xung quanh.

Đối tượng cần kiểm soát là giống gia cầm nhập nuôi, con người, dụng cụ, phương tiện vận chuyển, thức ăn, nước uống, chất độn chuồng, động vật khác...

- Vệ sinh làm sạch

Vệ sinh làm sạch chuồng nuôi, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chăn nuôi là biện pháp rất hiệu quả trong việc thực hiện chăn nuôi an toàn, việc vệ sinh làm sạch giúp loại bỏ trên 80% mầm bệnh tại trại chăn nuôi.

Loại bỏ tất cả bụi bẩn và các chất hữu cơ khỏi bề mặt các dụng cụ, thiết bị, sàn, tường, trần nhà,...



Chuồng nuôi gia cầm đảm bảo cách ly



Phun khử trùng phương tiện vận chuyển gia cầm

☞ Khi tất cả các chất bẩn bị loại bỏ, sẽ không còn các chất hữu cơ để nuôi dưỡng và chứa mầm bệnh;

Việc vệ sinh làm sạch phải được thực hiện thường xuyên, vệ sinh trước và sau khi ra vào trại đối với: phương tiện vận chuyển, thiết bị, dụng cụ; quần áo, giày dép, tay chân; chuồng nuôi...

- Khử trùng: Đây là một trong 3 nguyên tắc quan trọng trong chăn nuôi an toàn sinh học, tuy nhiên hiệu quả của việc khử trùng tùy thuộc vào chất lượng của việc vệ sinh làm sạch trước đó. Mục đích khử trùng nhằm loại bỏ những mầm bệnh còn sót lại sau khi đã vệ sinh làm sạch chuồng trại, dụng cụ và thiết bị phục vụ chăn nuôi.

Thường xuyên khử trùng phương tiện vận chuyển, quần áo, dụng cụ (bơm, kim tiêm,...) trước khi vào trại.

Định kỳ khử trùng chuồng nuôi.

Tổng vệ sinh, khử trùng sau khi kết thúc mỗi lứa.

- Chăm sóc nuôi dưỡng gia cầm đúng kỹ thuật để gia cầm khỏe mạnh.

* Dùng vắc - xin phòng bệnh

Bệnh cúm gia cầm độc lực cao do vi - rút gây nên, không có thuốc điều trị đặc hiệu, do đó bên cạnh công tác chăn nuôi an toàn sinh học, việc tiêm vắc - xin phòng bệnh là giải pháp tối ưu. Khi tiêm vắc - xin phòng bệnh cho gia cầm, cần chú ý:

Chủ động tiêm vắc - xin phòng CGC theo đúng lịch trình và dịch tễ của từng vùng, loại vắc - xin có thể tham khảo thú y địa phương (H₅N₁ hay H₅N₆...). (theo OIE chủng vi - rút CGC A/H₅N₆ cùng phân nhánh 2.3.4.4 với vi - rút CGC A/H₅N₆).

Tuân thủ đúng lịch dùng vắc - xin phòng các bệnh đúng thời gian, quy cách. Liều sử dụng, đường

đưa vắc - xin đúng theo chỉ định của nhà sản xuất và hướng dẫn của thú y địa phương.

Báo cáo các trường hợp gia cầm chết bất thường cho trưởng thôn hoặc cơ quan thú y địa phương để kịp thời xử lý.

b. Đối với những người buôn bán gia cầm, sản phẩm gia cầm

Chỉ mua bán gia cầm, sản phẩm gia cầm có nguồn gốc rõ ràng, không mắc bệnh và bán ở những khu vực được phép trong chợ;

Luôn rửa tay bằng nước sạch và xà phòng sau khi tiếp xúc với gia cầm, sản phẩm gia cầm;

Rửa sạch giày dép, thay quần áo, rửa sạch và khử trùng phương tiện, dụng cụ nhốt gia cầm hoặc chứa sản phẩm gia cầm khi rời khỏi chợ.

c. Đối với cộng đồng

Chỉ mua gia cầm, sản phẩm gia cầm an toàn dịch bệnh.

Thường xuyên rửa tay trước khi chế biến thực phẩm, quá trình nấu ăn và sau khi tiếp xúc với gia cầm, sản phẩm gia cầm;

Nấu chín kỹ thức ăn (thịt gia cầm và trứng), đặc biệt không ăn sống, tái (tiết canh, thịt, trứng...);

Rửa sạch và làm vệ sinh tất cả các bề mặt và dụng cụ được sử dụng để chế biến thực phẩm.

Tránh tiếp xúc với gia cầm ốm hoặc chết.

Nếu tiếp xúc với gia cầm có khả năng bị nhiễm bệnh, hãy liên hệ với cơ sở y tế gần nhất khi bạn có các triệu chứng đường hô hấp.

Báo cáo ngay khi thấy gia cầm ốm, chết bất thường cho cơ quan thú y địa phương ☐

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Ốc nhồi (còn gọi là ốc bươu đen) là loại thực phẩm được thị trường ưa chuộng. Với kỹ thuật nuôi và cách chăm sóc khá đơn giản, nuôi ốc nhồi đang là một hướng phát triển kinh tế mới giúp nhiều hộ nông dân làm giàu.

1. Chuẩn bị hệ thống ao nuôi ốc nhồi thương phẩm

- Vị trí ao nuôi: nên chọn những nơi có nguồn nước sạch và có khả năng cấp, thoát nước thuận lợi. Ao nuôi không nên quá lớn vì sẽ khó chăm sóc và quản lý, diện tích ao phù hợp từ 1.000 - 2.500 m².

- Thiết kế ao nuôi hình chữ nhật với chiều rộng khoảng 6 - 8 m; bờ ao thiết kế cao hơn mức nước tối thiểu là 0,5 m; đáy ao bằng phẳng, dốc về phía cống tiêu nước.

- Trước khi nuôi cần tát cạn, tẩy dọn sạch bùn ao, rắc vôi bột với liều lượng 5 - 8 kg/100 m² để diệt tạp và khử trùng ao nuôi. Sau 10 - 15 ngày phơi khô đáy ao, lấy nước vào ao nuôi qua lưới lọc để chắn các sinh vật khác. Độ sâu mức nước trong ao từ 0,5 - 0,8 m.

- Thả bèo lục bình hoặc bèo cái xung quanh ao để làm vật bám cho ốc, diện tích thả bèo chiếm 20 - 30% diện tích ao nuôi, làm khung ngăn để bèo không phát tán ra ao. Thả bèo tằm, các loại rong đuôi chồn,... tạo thức ăn tự nhiên trong ao. Làm thêm giàn mướp xung quanh bờ ao vừa tạo bóng mát cho ao nuôi và lấy quả làm thức ăn cho ốc.

- Sau khi chuẩn bị ao; kiểm tra chất lượng nước ổn định (pH: 7,0 - 8,5, hàm lượng ô - xy hòa tan > 4 mg/l, độ kiềm duy trì từ khoảng 70 - 120 mg CaCO₃/l) thì tiến hành thả ốc giống.

2. Lựa chọn và cách thả ốc giống

- Chọn mua ốc giống ở các cơ sở sản xuất có uy tín. Ốc giống có kích cỡ từ 0,3 - 0,5 g/con trở lên, đồng đều, khỏe mạnh, không bị bệnh, không mòn vỏ, màu sắc tươi sáng.

- Cách thả giống: Thả ốc vào lúc trời tiết mát (chiều tối hoặc sáng sớm). Không nên thả ốc giống lúc trời nắng hoặc mưa. Cần lưu ý thả

KỸ THUẬT NUÔI THƯƠNG PHẨM ỐC NHỒI (PILA OLITA)



Ao nuôi ốc nhồi

ốc lên các vật nổi trên mặt nước ao (tấm xốp, lá chuối, vật liệu nổi khác,...) để ốc thích nghi dần với môi trường ao nuôi và tự bò ra ao. Nếu thả trực tiếp xuống ao, ốc sẽ bị chìm xuống đáy ao và bị chết. Mật độ giống thả nuôi trong ao là 80 - 100 con/m².

- Thời vụ nuôi: Ở miền Bắc, thả ốc giống từ tháng 4 đến tháng 6 hàng năm để ốc kịp phát triển đạt kích cỡ thương phẩm, tránh thời tiết lạnh giá của mùa đông (khi mùa đông ốc không lớn và dễ bị chết do nhiệt độ xuống thấp).

3. Thức ăn và cách cho ăn

Ốc nhồi là loại ăn tạp thiên về thực vật như: thực vật thủy sinh, lá sắn, bèo tấm, rau muống,...; các loại củ quả (khoai lang, bí đỏ, mướp, bí xanh, đu đủ,...); bột ngũ cốc (cám, đậu nành, ngô). Thức ăn công nghiệp viên nổi (hàm lượng protein từ 20 - 24%) cũng là nguồn thức ăn rất tốt.

- Lượng thức ăn và cách cho ăn: Lượng thức ăn được tính dựa trên khối lượng ốc trong ao và khả năng ăn của ốc. Trong 1 tháng đầu, cho ăn ở mức 5 - 6% tổng khối lượng ốc trong ao. Tháng thứ 2 - thứ 3 cho ăn 3 - 4% khối lượng ốc trong ao. Từ tháng thứ 4 đến khi thu hoạch, cho ăn 2 - 3% khối lượng ốc trong ao. Cho ăn 02 lần/ngày vào lúc sáng sớm (6 - 7 giờ) và chiều tối (17 - 18 giờ).

- Lưu ý:

+ Thức ăn xanh để nguyên cả lá, không băm nhỏ vì ốc thường bám dưới mặt lá để ăn.

+ Thức ăn tinh: mỗi ngày chỉ cho ăn thức ăn tinh 1 lần. Lượng thức ăn được điều chỉnh theo khả năng ăn của ốc, khoảng 0,5 - 1% khối lượng ốc trong ao.

+ Trước khi cho ốc ăn lần sau, phải kiểm tra thức ăn lần trước, nếu thấy còn thức ăn cũ thì phải vớt hết rồi mới cho thức ăn mới, đồng thời giảm khẩu phần cho ăn.

+ Thức ăn phải rõ nguồn gốc, đảm bảo an toàn, không thu gom thức ăn, rau củ quả ngoài chợ vì dễ có thuốc, hóa chất bảo quản, ốc ăn vào sẽ bị chết.

4. Quản lý môi trường ao nuôi và phòng trừ dịch bệnh

Chất lượng môi trường nước ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển của ốc. Do đó cần phải đảm bảo môi trường nước ổn định, sạch và duy trì các yếu tố môi trường thuận lợi cho ốc phát triển (pH: 7 - 8,5; hàm lượng ô - xy hòa tan > 4mg/l; độ kiềm khoảng 70 - 120 mg CaCO₃/l, nhiệt độ nước từ 22 - 30°C).

Trong 2 tháng nuôi đầu, không cần thay nước, trừ khi ốc bị bệnh. Sang tháng thứ 3, định kỳ 2 tuần thay nước 1 lần. Mỗi lần thay 30 - 35% lượng nước trong ao. Định kỳ 2 tuần/1 lần, sử dụng các vi sinh

để làm sạch môi trường ao nuôi. Bổ sung khoáng CaCO₃ và vitamin C để tăng cường sức đề kháng cho ốc, hạn chế dịch bệnh.

Hàng ngày theo dõi, quan sát hoạt động của ốc trong suốt quá trình nuôi; kiểm tra hệ thống ao bờ và kiểm soát các dịch hại.

5. Thu hoạch ốc thương phẩm



Ốc nhồi thương phẩm đạt 25-30 con/kg cho thu hoạch

- Ốc nhồi sau khi nuôi từ 3 - 4 tháng đạt trọng lượng 25 - 30 con/kg thì có thể tiến hành thu hoạch.

- Phương pháp thu hoạch: Buổi sáng và buổi tối ốc thường nổi lên bám vào lá sắn, rễ bèo để ăn nên việc thu hoạch rất dễ. Có thể thu tỉa bằng cách dùng thuyền đi quanh bờ ao để bắt những con to.

- Nếu muốn thu hoạch toàn bộ thì tháo cạn nước ao, bắt ốc bằng tay hoặc dùng cào sắt để gom ốc. Chú ý ốc thường chui sâu dưới đáy ao khi rút cạn nước, vì vậy cần bắt kỹ để tránh bỏ sót ốc trong ao.

- Lưu ý:

+ Nên thu hoạch ốc trước mùa đông vì khi nhiệt độ xuống dưới 12°C, ốc sẽ chết.

+ Nếu lưu giữ ốc qua đông làm ốc bố mẹ thì cần có biện pháp trú đông cho ốc hiệu quả, giữ ẩm và che chắn gió, mưa, cũng như ngăn các động vật như chuột, rắn, chim, cò, ếch nhái,... hại ốc. Trong thời gian trú đông không cần cho ốc ăn, chỉ cần giữ ẩm cho ốc.

TRẦN VĂN TAM

Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản

KỸ THUẬT CHĂN NUÔI VỊT CHUYÊN THỊT THƯƠNG PHẨM

Những năm qua nước ta đã nghiên cứu chọn lọc các dòng vịt chuyên thịt có năng suất trứng trung bình 240 - 255 quả/mái/50 tuần đẻ, vịt thương phẩm nuôi đến 49 ngày đạt 3,2 - 3,8 kg/con, cao hơn so với các giống vịt thịt trước đó như vịt Super M2, rút ngắn thời gian nuôi xuống được 15 - 20%, giảm tiêu tốn thức ăn/kg thịt hơi từ 0,3 - 0,5kg.

I. Giới thiệu một số giống vịt chuyên thịt và cách chọn giống

* Cách chọn vịt giống

- Con giống phải đảm bảo an toàn dịch bệnh, có nguồn gốc rõ ràng từ các cơ sở uy tín, có giấy kiểm dịch khi xuất bán.

- Chọn vịt con khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Lòng bông, mắt sáng, bụng gọn, chân mập, cứng cáp, đáng đi vững vàng, có màu sắc

lông tơ đặc trưng của giống. Nên đưa vịt con xuống chuồng nuôi trước 24 giờ tính từ lúc nở ra.

II. Chuẩn bị chuồng trại và dụng cụ chăn nuôi vịt

1. Chuồng trại

Chuồng trại phải phù hợp với từng giai đoạn phát triển của vịt. Nên chọn nơi cao ráo, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông và tránh gió lùa để dựng chuồng. Chuồng nuôi vịt cần có hệ thống thoát nước tốt. Bề mặt tường, trần và nền bằng gạch, bê tông, có láng xi măng bằng phẳng. Nền chuồng có độ dốc từ 7 - 10° để thuận tiện cho khâu dọn vệ sinh, tẩy uế. Mỗi chuồng cần có diện rộng từ 1 - 1,5 m để tránh mưa, nắng, gió. Mái được lợp bằng tôn, ngói hoặc các vật liệu địa phương, cần có độ dốc khoảng 30° trở lên để nước mưa có thể thoát tốt, tránh dột.

Xây dựng chuồng phải có đầy đủ trang thiết bị chiếu sáng, thông gió và điều kiện phục vụ cho công tác vệ sinh phòng dịch, an toàn sinh học.

Kiểu chuồng nuôi vịt phổ biến và phù hợp là hệ thống chuồng mở (đây là kiểu chuồng không xây bít kín xung quanh chuồng). Chuồng nuôi vịt có khung chuồng, tường xây bằng gạch hoặc có thể sử dụng các vật liệu như tre, gỗ, mái tôn hoặc ngói, lá để làm chuồng.

Cần có diện tích sân chơi bằng 1,5 - 2 lần diện tích nền chuồng, có thể đổ cát hoặc lát gạch, có độ dốc để không đọng nước. Có thể có mương nước, ao hồ sạch, xây bể hoặc máng nước nhân tạo có độ sâu 20 - 25 cm với kích thước tùy thuộc số lượng vịt, hàng ngày thay nước để nước luôn sạch cho vịt tắm.

a. Chuồng nuôi vịt con

Phải đảm bảo không có gió lùa trực tiếp vào vịt con, nhất là trong tuần tuổi đầu tiên.

Có thể sử dụng chuồng sàn cao 1 - 1,2 m.

Kích thước chuồng nuôi tùy vào số lượng vịt, thường có chiều rộng 6 m, chiều dài 20 m, có thể úm cho 1.500 - 2.000 vịt trong 2 tuần đầu.

Tường xây cao 1m bằng gạch, bên trên sử dụng khung lưới B40 để tạo độ thông thoáng. Phần khung có thể sử dụng bạt để che chắn vào ban đêm, ban ngày mở để tạo thông thoáng giúp nền chuồng khô ráo. Chuồng đầu tư đơn giản có thể sử dụng cốt ép, phên tre để che chắn thay cho tường gạch.

Sân chơi có kích thước tối thiểu bằng kích thước chuồng nuôi.

Giống vịt	Tuổi giết thịt	Tỷ lệ nuôi sống	Khối lượng cơ thể	Tiêu tốn thức ăn/kg khối lượng
Vịt thương phẩm SH	56 ngày tuổi	97,5 - 98%	3,7- 3,8 kg/con	2,5 - 2,6 kg
Vịt thương phẩm SD	56 ngày tuổi	97 - 98,5%	3,5- 3,7 kg/con	2,7 - 2,8 kg



Vịt thương phẩm SD 1 ngày tuổi

b. Chuồng nuôi vịt dò

Kích thước chuồng thường có chiều rộng 9 - 12m, chiều dài tùy vào số lượng vịt, nhưng phải đảm bảo mật độ tối đa 4 - 5 con/m² nền chuồng.

Tường xây 3 mặt cao 0,5 m bằng gạch, bên trên sử dụng khung lưới B40 để tạo độ thông thoáng. Phần mặt phía trước ngoài sân không xây để vịt đi lại tự do. Chuồng đầu tư đơn giản có thể sử dụng cốt ép, phên tre để che chắn thay cho tường gạch.

Nền chuồng tốt nhất là bê tông hay lát gạch có độ dốc từ 7 - 10° để thuận tiện cho khâu dọn vệ sinh, tẩy uế..., hoặc sử dụng cát với độ dày 15 cm trở lên vì hút nước tốt làm nền khô.

Sân chơi có diện tích tối thiểu bằng 1,5 - 2 lần diện tích chuồng nuôi. Nếu sân chơi nền đất dạng sân vườn có cây xanh thì diện tích sân cần rộng hơn.

2. Dụng cụ chăn nuôi vịt

a. Rèm che

Dùng vải bạt, cốt ép hoặc phên liếp che xung quanh chuồng nuôi để giữ nhiệt, tránh gió lùa và mưa bão (nhất là giai đoạn vịt con).

b. Máng ăn

Dùng máng ăn bằng tôn có kích thước 70 x 50 x 2,5 cm, sử dụng cho 70 - 100 con/máng. Từ tuần tuổi thứ 3 trở đi cho vịt ăn bằng máng tôn có kích thước 70 x 50 x 5cm hoặc máng nhựa hình chữ nhật.

c. Máng uống

Giai đoạn 1 - 2 tuần tuổi: sử dụng máng uống tròn loại 2 lít.

Giai đoạn 3 - 8 tuần tuổi: sử dụng máng uống tròn loại 5 lít, dùng cho 30 - 40 con/máng.

Có thể sử dụng máng nhựa hình chữ nhật, máng tôn, chậu sành, chậu nhựa có kích cỡ phù hợp với độ tuổi của vịt.



d. Chụp sưởi

Có thể dùng hệ thống lò sưởi hoặc bóng điện đảm bảo cung cấp đủ nhiệt cho vịt con. Dùng bóng điện 75W/1 quây (60 - 70 vịt). Mùa đông 2 bóng/1 quây.

e. Quây vịt

Dùng cốt ép quây, chiều cao 0,4 - 0,5m, dài 4 - 4,5m; sử dụng cho 60 - 70 con/quây, từ ngày thứ 7 nối dần diện tích quây. Từ cuối tuần thứ 2, bỏ quây để cho vịt vận động, ăn uống được thoải mái.

III. Mật độ

Tùy điều kiện chăn nuôi, mùa vụ và khí hậu cụ thể có thể quyết định diện tích chuồng nuôi, mật độ nuôi thích hợp để vịt sinh trưởng phát triển tốt, hạn chế lây nhiễm bệnh tật. Vịt 0 - 2 tuần tuổi: 22 con/m² nền chuồng. Vịt 2 - 3 tuần tuổi: 12 con/m² nền chuồng. Vịt 4 - 6 tuần tuổi: 6 - 8 con/m² nền chuồng. Vịt 7 - 8 tuần tuổi: 4 - 5 con/m² nền chuồng.

IV. Nhiệt độ, độ ẩm và chế độ chiếu sáng

1. Nhiệt độ, độ ẩm

Đối với vịt con nhiệt độ có vai trò quyết định cho sự sinh trưởng, phát triển giai đoạn đầu. Nếu nhiệt độ thiếu, vịt sẽ còi cọc, rất dễ mắc bệnh và chết với tỷ lệ cao. Khả năng điều tiết thân nhiệt của vịt con giai đoạn đầu chưa hoàn chỉnh, sức đề kháng kém, dễ mắc bệnh và

chịu ảnh hưởng nhiều vào điều kiện môi trường. Do vậy nhiệt độ phải đảm bảo cho vịt con đủ ấm. Người chăn nuôi có thể căn cứ vào trạng thái biểu hiện của đàn vịt mà điều chỉnh lại chụp sưởi cho vịt. Khi thiếu nhiệt, vịt tập trung gần nguồn nhiệt dồn chồng lên nhau. Nếu thừa nhiệt, vịt tản xa nguồn nhiệt, nháo nhác khát nước. Khi vịt dồn về một bên là do gió lùa. Trong trường hợp thừa, thiếu nhiệt và gió lùa, vịt kêu rất nhiều, cần quan sát tình trạng ăn uống, đi đứng của vịt con, nếu thấy con nào ủ rũ cần cách ly ngay để theo dõi.

Yêu cầu nhiệt độ trong quây úm: 1 - 3 ngày tuổi: 32 - 34°C; 4 - 7 ngày tuổi: 28 - 30°C; 8 - 14 ngày tuổi: 26 - 28°C.

Độ ẩm: Độ ẩm thích hợp để nuôi vịt giai đoạn úm trong khoảng 60 - 65%. Nếu kiểm tra thấy chất độn chuồng bị ướt phải thay ngay.

Độ thông thoáng: Trong tuần đầu, lượng khí thải của vịt con không đáng kể nên mức độ trao đổi không khí thấp. Từ tuần thứ hai trở đi mức độ thông thoáng cần đáp ứng: 1 m³ không khí/giờ/1 kg khối lượng cơ thể. Điều kiện môi trường nuôi ngột ngạt có thể làm cho bệnh tật phát sinh, đặc biệt là bệnh nấm phổi. Chuồng nuôi luôn đảm bảo thông thoáng tốt, nhưng phải tránh gió lùa.



2. Ánh sáng

Thời gian chiếu sáng trong 2 tuần đầu: 23 - 24 giờ/ngày, dùng bóng điện treo cách nền chuồng 0,3 - 0,5 m. Sau đó mỗi ngày giảm 01 giờ chiếu sáng đến khi đạt 14 - 15 giờ/ngày. Từ tuần tuổi thứ 5 trở đi sử dụng ánh sáng tự nhiên.

3. Chế độ chiếu sáng

Trong tuần đầu, số giờ chiếu sáng là 23 - 24 giờ/ngày, các tuần tiếp theo giảm số giờ và cường độ chiếu sáng. Nếu dùng ánh sáng nhân tạo nên dùng ánh sáng mờ đủ để vịt tìm đến máng ăn, máng uống, vịt vận động ít sẽ hấp thụ thức ăn nhiều giúp cho khả năng tăng khối lượng nhanh.

V. Thức ăn và phương pháp cho ăn

1. Thức ăn

Phải đảm bảo thức ăn luôn mới, thơm, không bị mốc mọt. Thức ăn phải cân đối về thành phần giá trị dinh dưỡng để đáp ứng đủ nhu cầu sinh trưởng và phát triển của vịt trong từng giai đoạn.

2. Phương pháp cho ăn

Mục đích: giúp vịt lớn nhanh, lượng thức ăn phải đảm bảo thỏa mãn được nhu cầu của vịt.

Để vịt ăn được nhiều, hiệu quả chuyển hoá thức ăn tốt cần cho ăn theo bữa, hết thức ăn mới cho ăn tiếp để thức ăn thường xuyên mới, có mùi thơm sẽ kích thích vịt ăn được nhiều.

Chú ý: Đảm bảo chất lượng thức ăn tốt, không bị nhiễm mốc.

Giai đoạn 1 - 4 tuần tuổi: nuôi gột giống quy trình úm vịt con để sinh sản.

Sau 4 tuần tuổi có thể kết hợp với chăn thả. Có thể sử dụng các loại thức ăn có sẵn ở địa phương

Từ lúc 1 ngày tuổi đến khi xuất chuồng cho vịt ăn tự do, ăn càng nhiều càng tốt.

Bảng 1: Chế độ dinh dưỡng nuôi vịt thịt

Chỉ tiêu	0-2 tuần tuổi	3-6 tuần tuổi	7-8 tuần tuổi
Protein (%)	20 - 22	18,5	17
ME (kcal/kg thức ăn)	2850 - 2900	2900 - 2950	2950 - 3050
Lysine (%)	1,17 - 135	1	0,88
Methionine (%)	0,5 - 0,6	0,42	0,42
Canxi (%)	0,8 - 1	0,9 - 1	1 - 1,1
Phospho (%)	0,45 - 0,5	0,35 - 0,4	0,35 - 0,4
Xơ (%)	3,5 - 4,5	4 - 4,5	4 - 4,5

VI. Nước uống và phương pháp cho uống

Cần phải cho vịt uống nước sạch. Trong 7 ngày đầu dùng máng uống 2 lít sau đó dùng máng 5 lít.

Nuôi vịt thịt cho ăn tự do nên lượng nước uống cũng phải cung cấp nhiều (thường gấp 2 lần so với lượng thức ăn), do vậy từ 5 tuần đầu đến giết thịt có thể cho uống bằng máng xây ngoài sân chơi, hoặc máng nhựa hình chữ nhật. Máng uống phải dễ cọ rửa, làm vệ sinh, vịt uống được nhưng không tắm được.

VII. Tiêm phòng vắc-xin

Khi sử dụng vắc-xin cần chú ý những điểm sau:

Chỉ sử dụng vắc-xin khi vịt khỏe mạnh

Nên bổ sung vitamin tổng hợp hoặc điện giải cho vịt uống trong thời gian sử dụng vắc-xin.

Sử dụng xi-lanh hoặc ống nhỏ đã được khử trùng (lược sôi từ 5 - 10 phút).

Sử dụng đúng liều lượng, bảo quản vắc-xin theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Lọ vắc-xin sau khi sử dụng phải được luộc sôi 30 phút, sau đó có thể chôn hoặc để nơi quy định.

Người tiêm vắc-xin phải được trang bị bảo hộ đầy đủ

TS. NGUYỄN DUY ĐIỀU

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Bảng 2: Lịch tiêm phòng vắc-xin cho vịt chuyên thịt

Ngày tuổi	Vắc-xin	Phòng bệnh	Cách sử dụng
3	Viêm gan vịt	Viêm gan vịt do vi - rút	Tiêm dưới da cổ hoặc uống
7	Dịch tả vịt (lần 1)	Dịch tả vịt	Tiêm dưới da cổ
15	H5N1 (lần 1)	Cúm gia cầm	Tiêm dưới da cổ - 0,5ml
35	Tụ huyết trùng (lần 1)	Tụ huyết trùng	Tiêm dưới da cổ



TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Hiện tôi đang trồng 100 cây cóc Thái 2 năm tuổi. Cây cao trung bình 1,5 m, đã có quả. Tuy nhiên, một số cây bị đục lỗ, xuất hiện ổ trứng ở chồi hoa gây héo chồi. Tôi đã dùng gừng, tỏi, ớt ngâm rượu phun 1 tuần/lần nhưng hiệu quả không cao lắm. Mong chuyên gia tư vấn một số biện pháp để khắc phục hiện tượng này.

Đàm Quang Thịnh (thinh47h3@gmail.com)

Đáp:

Theo mô tả của bạn, rất có thể do loài xén tóc (hay còn gọi là bùa xèo) gây ra hiện tượng cây cóc bị đục lỗ, héo chồi.

Có hai loại xén tóc là xén tóc lớn và xén tóc nhỏ.

- Xén tóc lớn: Trưởng thành có thân mình cứng, màu nâu sậm, dài khoảng 30 - 35 mm. Chân và râu màu nâu đỏ, râu cứng và dài hơn cơ thể. Con cái đẻ trứng vào các vết nứt của cây hoặc ngay cháng cây. Ấu trùng màu trắng, dài khoảng 50 - 60 mm. Khi nở ra, ấu trùng chui qua vỏ vào trong đục thành đường hầm trong thân cây, cành cây, ăn phá ở đó. Giai đoạn ấu trùng kéo dài sức phá hại của chúng rất lớn. Ấu trùng đủ lớn chui ra làm nhộng ngay ở dưới vỏ cây. Nhộng được bao bọc bởi một kén trắng to, có cấu tạo bằng canxi rất cứng. Trong một cây có thể có nhiều con gây hại cùng một lúc.

Rất khó để phát hiện triệu chứng gây hại vì loài này trong quá trình ăn không thải phân ra ngoài, thường chỉ phát hiện khi ấu trùng đã vũ hóa và qua sự hiện diện của các lỗ đục. Trên cành bị đục có nhiều lỗ nhỏ, từ đó mủ chảy ra, làm chết nhánh hoặc suy yếu cả cây.

- Xén tóc nhỏ: Trưởng thành có thân mình dài khoảng 20 mm, màu nâu đen. Loài này thường đẻ

trứng vào đầu mùa nắng trên các đợt vừa già, chuẩn bị ra bông hoặc lá non. Con trưởng thành dùng hàm cắn vòng quanh đầu cành, cách chồi khoảng 40 - 50 mm rồi đẻ trứng vào đó. Ấu trùng có màu trắng, đầu tròn. Sâu non đục vào đầu cành làm đoạn cành này rụng lá và khô chết.

Triệu chứng để nhận biết sự phá hoại của loài này là chồi non của cành bị đục khô héo và có đường đục ở bên trong. Loài sâu này thường gây hại trên cây còn tơ.

Biện pháp phòng trị:

Hỗn hợp gừng, tỏi, ớt ngâm với rượu là thuốc thảo mộc thì chỉ trị được một số sâu hại như rệp, rầy, sâu ăn lá nhưng hiệu quả trừ với xén tóc rất thấp...

Vì vậy, bạn có thể áp dụng phòng trị xén tóc bằng một số cách sau:

- Không nên chặt hoặc lột vỏ gốc cây để kích thích cây ra trái vì đó là điều kiện cho xén tóc đẻ trứng.

- Xén tóc rất thích ánh đèn vì thế có thể dùng bẫy đèn để bắt trưởng thành vào đầu mùa mưa.

- Chăm sóc thường xuyên, phát hiện kịp thời, cắt bỏ cành bị hại hoặc tỉa bớt cành, nhất là sau khi thu hoạch trái.

- Dùng dao nhỏ khoét ngay lỗ đục sẽ thấy sâu nằm bên trong, bắt sâu hoặc tiêu diệt nhộng.

- Khi phát hiện lỗ đục trong cành, thân cây có thể dùng dây kẽm soi lỗ đục, dùng bông gòn thấm thuốc nhét vào lỗ đục. Dùng các loại thuốc có tính lưu dẫn hoặc xông hơi như: Pegasus 500SC, Actara 25 WG, Padan 95SP... Sau khi nhét bông thuốc vào lỗ đục trên cành thì bịt lỗ bằng đất sét để diệt sâu non. Cũng có thể quét thuốc gốc đồng lên thân cây

để phòng các loại bệnh tấn công qua lỗ đục.

Ngoài ra, cây cóc cũng có thể bị một số loài sâu bệnh gây hại như:

+ Rầy xanh tiết dịch gây bệnh làm cây kém phát triển. Lúc đó bạn dùng Basa 50 EC, Trebon 2,5 EC để trị.

+ Ruồi đục quả: ruồi đục vào quả lúc vỏ quả già, đẻ trứng dưới lớp vỏ, sâu non ăn thịt quả gây thối, rụng quả. Dùng Sherpa 25 EC, Lục Sơn 0,26 DD, Padan 95 SP để trị.

Hỏi: Xin cho hỏi giữa hèm bia và bã rượu, loại nào cho bò vỗ béo ăn tốt hơn và cho ăn theo tỷ lệ như thế nào?

Bạn Lê Nhã (hoangnha2008@gmail.com)

Đáp:

* Thành phần dinh dưỡng của hèm bia và bã rượu như sau:

- Bã rượu: protein thô (theo VCK) 28,18%, năng lượng thô 4.866 kcal/kg VCK.

- Hèm bia: protein thô (theo VCK) 26 - 32%, hèm bia có tỷ lệ tiêu hóa chất hữu cơ đạt 68% và giá trị năng lượng trao đổi 12 MJ/kg chất khô (tương đương cám gạo loại tốt).

Tóm lại, nếu xét về thành phần hóa học và giá trị dinh dưỡng của hèm bia tốt hơn bã rượu.

* Cách cho ăn:

Để tăng hiệu quả của hèm bia và bã rượu nên ủ với thức ăn tinh với tỷ lệ 5-10% trong 24 hoặc 48 giờ để tăng tính ngon miệng. Có thể thêm 1% muối ăn.

* Khẩu phần ăn:

Cho ăn thức ăn tinh + hèm bia (bã rượu) với tỷ lệ 1% khối lượng cơ thể trâu/bò, thức ăn thô xanh 10% khối lượng cơ thể bò.

Lưu ý: Sau khi ủ với thức ăn tinh nên cho trâu bò ăn ngay không nên để lâu.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

CAM CAO PHONG SẼ LÊN SÀN POSTMART

Trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid - 19, để chủ động tiêu thụ cam Cao Phong trong vụ thu hoạch vào các tháng cuối năm tới đây; các hợp tác xã, hộ sản xuất nhỏ lẻ của Hòa Bình sẽ đưa cam Cao phong lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn của VNPost.

Từ đầu tháng 8/2021, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã ban hành kế hoạch xúc tiến tiêu thụ sản phẩm cho các hội viên cũng như bà con nông dân trên địa bàn. Trong đó mỗi tuần, Liên minh Hợp tác xã tỉnh sẽ tổ chức một Hội nghị tiêu thụ một loại đặc sản. Tiêu thụ cam Cao Phong là một trong những chủ đề thu hút được đông đảo sự tham gia của nhiều hộ sản xuất nông nghiệp. Ông Đặng Văn Hà, Hợp tác xã Hà Phong cho biết hiện đơn vị này đang có khoảng 150 ha trồng cam, sản lượng ước tính khoảng 1.000 tấn với 3 loại sản phẩm chính là cam lòng vàng, cam canh và cam V2.

Để giúp người nông dân Hòa Bình và hộ trồng cam tại huyện Cao Phong tiêu thụ nông sản, cuối tháng 8 vừa qua Bưu điện tỉnh Hòa Bình đã thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch triển khai trên toàn địa bàn. Hiện Bưu điện tỉnh đã hỗ trợ gần 40 nhà cung cấp đưa 56 sản phẩm lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn. Đây là một trong những giải pháp mới để hỗ trợ nông dân tiêu thụ sản phẩm.

Theo Nongnghiep.vn

GIÁ TRỨNG GIA CẦM THIẾT LẬP MẶT BẰNG MỚI

Theo Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam (VIPA) kể từ đầu tháng 7, giá trứng gia cầm thu mua tại trại đã tăng liên tục và thiết lập mặt bằng giá mới cao kỷ lục so với 10 năm trở lại đây. Tại trang trại, giá trứng gà ở mức 2.800 – 3.000 đồng/quả, giá trứng vịt 3.000 – 3.300 đồng/quả, tăng gấp đôi so với những tháng trước đó.

Ông Nguyễn Như So, Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam cho biết, 2 năm trước giá trứng gia cầm chỉ 1.300 – 1.700 đồng/quả. Bên cạnh đó, khi các tỉnh thực hiện giãn cách xã hội, người dân đổ xô tích trữ trứng, cầu vớt cung khiến giá tăng cao kể từ đầu tháng 7. Bà Phạm Thị Huân, Tổng Giám đốc CTCP Ba Huân cho biết khi dịch COVID-19 bùng phát, trứng gia cầm tăng giá cục bộ thì doanh nghiệp vẫn bình ổn giá cho người dân.

Ông Nguyễn Thanh Sơn, Chủ tịch VIPA cho biết: “Dự báo từ nay đến cuối năm giá trứng thu mua tại trại vẫn duy trì ở mức cao. Giá trứng gia cầm tại trang trại sẽ thiết lập mặt bằng mới, giá trứng gà 2.800 – 3.000 đồng/quả, giá trứng vịt 3.000 – 3.300 đồng/quả. Mức giá này sẽ duy trì ít nhất trong 3 tháng nữa. Dù giá trứng tăng gấp đôi so với trước đây nhưng việc tăng đàn gà đẻ cũng chưa kịp cho ra sản phẩm trứng thương phẩm trong quý IV để bổ sung nguồn cung.

Theo doanhnghiep.vn

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

TRÁI CÂY VIỆT NAM LẦN ĐẦU RA MẮT TẠI HỘI CHỢ MACFRUT 2021

Ngày 7/9, Hội chợ trái cây Macfrut lần thứ 38 đã chính thức khai mạc tại thành phố Rimini thuộc vùng Emilia Romagna của Italy. Đây là sự kiện quan trọng đầu tiên dành cho lĩnh vực trái cây được tổ chức trong khu vực châu Âu sau gần hai năm gián đoạn do đại dịch Covid - 19.

Lễ khai mạc có sự tham dự của Đại sứ Việt Nam tại Italy Nguyễn Thị Bích Huệ cùng với Bộ trưởng Chính sách Nông nghiệp Italy Stefano Patuanelli, Phó Tổng Giám đốc Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) Maurizio Martina và đông đảo các nhà sản xuất, doanh nghiệp từ nhiều nước trên thế giới. Gian trưng bày do Đại sứ quán Việt Nam tại Italy phối hợp với chính quyền các tỉnh Sơn La và Bến Tre tổ chức lần đầu tiên đưa các sản phẩm trái cây từ Việt Nam đến với sân chơi quan trọng hàng đầu ở châu Âu. Những đặc sản trái cây tiêu biểu như bưởi, bơ, nhãn, hồng, xoài... cùng với các nhãn hiệu trà, cà phê của Việt Nam đã thu hút khách tham quan đến tìm hiểu, thưởng thức.

Đại sứ Nguyễn Thị Bích Huệ nhấn mạnh việc tham gia Hội chợ Macfrut 2021 trong bối cảnh đại dịch Covid - 19 cho thấy Việt Nam mong muốn giới thiệu sản phẩm trái cây Việt Nam ra thị trường thế giới. Hội chợ lần này là bước khởi động quan trọng, mở đường cho sự tham gia, hiện diện ngày càng nhiều của các doanh nghiệp Việt Nam tại Italy và các nước EU thời gian tới.

Theo Vinanet

MẤT MÙA VÀ COVID -19 ĐẨY GIÁ CÀ PHÊ LÊN CAO KỶ LỤC

Giá cà phê đang tăng nhanh, hiện ở mức cao nhất trong vòng nhiều năm do sản lượng của Brazil bị ảnh hưởng bởi thời tiết và xuất khẩu cà phê Việt Nam gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Hiện giá cà phê robusta đang ở mức cao nhất trong vòng 4 năm, khoảng 2.120 USD/tấn, trong khi arabica cao nhất trong vòng nhiều tháng, ở mức 1,922 USD/lb.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng cà phê thế giới niên vụ 2021/22 sẽ giảm 11 triệu bao (khoảng 7%) so với năm trước xuống 164,8 triệu, chủ yếu do ảnh hưởng của những đợt hạn hán và băng giá đối với vụ mùa của Brazil khi cây cà phê Arabica bước vào năm cuối của chu kỳ cho năng suất cao hai năm một lần. Do sản lượng giảm, tồn kho cà phê cuối niên vụ dự kiến sẽ giảm 7,9 triệu bao xuống 32 triệu bao. Xuất khẩu hạt cà phê trên thế giới dự kiến giảm 4,8 triệu bao xuống 115,5 triệu bao do lượng xuất khẩu của Brazil giảm nhiều hơn, mặc dù xuất khẩu của Việt Nam dự báo tăng.

Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ tăng sau giai đoạn phong tỏa chống Covid - 19 sẽ hỗ trợ tích cực cho giá cà phê toàn cầu trong thời gian tới. Tiêu thụ toàn cầu dự báo sẽ tăng 1,8 triệu bao lên 165 triệu bao, với mức tăng lớn nhất ở Liên minh châu Âu, Mỹ và Brazil.

Theo Vinanet

**CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN**

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP

TS. Hạ Thúy Hạnh

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Nguyễn Việt Khoa

TS. Nguyễn Thị Hải

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Trần Văn Dũng

TS. Đặng Bá Đán

THƯ KÝ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 37711265 - 024. 37282485

Email: tthknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

*Giấy phép xuất bản số 51/GP-XBBT**ngày 25 tháng 8 năm 2021**Cục báo chí thông tin và truyền thông.**Số lượng: 5000 bản/số.***Bìa 1:** Mô hình sản xuất muối bằng phương pháp trải bạt tại tỉnh Bạc Liêu

Ảnh: Phan Thanh Cường, Bạc Liêu

Trong số này**THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

- 1 Tăng cường chỉ đạo phát triển sản xuất thủy sản, chăn nuôi các tháng cuối năm 2021
- 3 Ra mắt Diễn đàn kết nối sản xuất và tiêu thụ nông sản
- 4 Tổ công tác 3430 - Bộ Nông nghiệp và PTNT và các giải pháp triển khai trong thời gian tới
- 5 Bàn giải pháp sản xuất chăn nuôi, cung - cầu thực phẩm các tháng cuối năm 2021

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

- 7 Giảm lượng giống - phân bón để giảm giá thành sản xuất lúa trong tình hình dịch bệnh Covid - 19

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- 6 Tập huấn phương pháp và kỹ năng đào tạo trực tuyến khuyến nông
- 9 Xây dựng sản phẩm OCOP vịt biển và trứng vịt biển Đông Xuyên
- 10 Giảm rủi ro nhờ nuôi thủy sản kết hợp
- 11 Phát triển diện tích cấy lúa bằng máy tại Hải Dương

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

- 12 Quảng Bình: Tái sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- 13 Người cán bộ khuyến nông nhiệt huyết ở xã vùng cao
- 14 Phụ nữ huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định thi đua phát triển kinh tế
- 15 "Sao Thần nông" nuôi dê VietGAP
- 16 Sống khỏe với nghề thuần dưỡng tôm giống
- 17 Hiệu quả từ chăn nuôi thỏ thương phẩm theo hướng liên kết

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- 18 Hướng dẫn kỹ thuật trồng khoai tây vụ đông
- 19 Hướng dẫn kỹ thuật trồng đậu tương vụ đông
- 21 Bệnh cúm gia cầm H₅N₈ và một số biện pháp phòng chống
- 23 Kỹ thuật nuôi thương phẩm ốc nhồi (*Pila Olita*)
- 24 Kỹ thuật chăn nuôi vịt chuyên thịt thương phẩm
- 27 Tư vấn

TIN THỊ TRƯỜNG

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Trình diễn máy cuốn rơm phục vụ sản xuất nông nghiệp và bảo vệ môi trường, tại tỉnh Thừa Thiên Huế
Ảnh: Nguyễn Bình - Trung tâm Khuyến nông Thừa Thiên Huế

Tập huấn luyện hiện trường kỹ thuật bao quả bưởi, tại tỉnh Phú Thọ
Ảnh: Trần Văn Quyết - Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ



Trung tâm Khuyến nông Hải Phòng bàn giao lợn nái sinh sản hậu bị cho hộ thực hiện mô hình tại huyện An Lão
Ảnh: Nguyễn Hương Giang - Trung tâm Khuyến nông Hải Phòng